

**CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP  
VICASA - VNSTEEL**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 22 /CV-HĐQT-VCA

Biên Hòa, ngày 17 tháng 04 năm 2020

V/v: Công bố thông tin Tài liệu  
ĐHĐCĐ thường niên năm 2020.

**Kính gửi:** - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;  
- Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội.

1. Tên công ty: **Công Ty Cổ Phần Thép VICASA – VNSTEEL**
2. Mã chứng khoán: **VCA**
3. Địa chỉ trụ sở chính: Khu công nghiệp Biên Hòa 1, đường số 9, Phường An Bình, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam.
4. Điện thoại: 0251.3836148 Fax: 0251.3836505
5. Người thực hiện công bố thông tin:
  - Ông: Nguyễn Thanh Hùng, Kế toán trưởng Công ty.
  - Địa chỉ : Số 3+5 Lô C9, KP11, Phường Tân Phong, Tp.Biên Hòa, Đồng Nai.
  - Điện thoại (di động): 0918655855
  - Điện thoại Công ty: 0251.3835025 Fax: 0251 3836969
6. Nội dung thông tin công bố:  
**Công ty Cổ phần Thép VICASA–VNSTEEL công bố thông tin: Tài liệu Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020.**
7. Địa chỉ Website đăng tải nội dung: <http://www.thepbienhoa.vn> hoặc [www.vicasasteel.com](http://www.vicasasteel.com).

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin công bố.

**Người được ủy quyền CBTT**

**Nơi nhận:**

- Như trên
- Lưu: P.TCKT Công ty



**Nguyễn Thanh Hùng**

**CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP VICASA - VNSTEEL**  
**VICASA - VNSTEEL JOINT STOCK COMPANY**

Địa chỉ: KCN Biên Hòa 1, Đường số 9, P.An Bình, TP.Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai  
Tel: 0251.3836148; Fax: 0251.3836505; Email: [vicasasteel@vicasasteel.com](mailto:vicasasteel@vicasasteel.com)



**TÀI LIỆU**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN**  
**CÔNG TY CP THÉP VICASA - VNSTEEL**  
**NĂM 2020**

**Biên Hòa, Đồng Nai - Ngày 28 tháng 04 năm 2020**

**CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP VICASA - VNSTEEL**  
**VICASA - VNSTEEL JOINT STOCK COMPANY**

Địa chỉ: KCN Biên Hòa 1, Đường số 9, P.An Bình, TP.Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai  
Tel: 0251.3836148; Fax: 0251.3836505; Email: [vicasasteel@vicasasteel.com](mailto:vicasasteel@vicasasteel.com)



**DANH MỤC TÀI LIỆU**

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP VICASA - VNSTEEL**

1. Chương trình đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020;
2. Quy chế làm việc đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020;
3. Báo cáo tổng kết công tác năm 2019 và nhiệm vụ kế hoạch năm 2020;
4. Báo cáo hoạt động của hội đồng quản trị năm 2019;
5. Báo cáo tài chính năm 2019 đã được kiểm toán độc lập;
6. Báo cáo hoạt động của ban kiểm soát năm 2019;
7. Tờ trình phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ năm 2019;
8. Tờ trình kế hoạch sản xuất, kinh doanh và lợi nhuận năm 2020;
9. Tờ trình kế hoạch phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ năm 2020;
10. Tờ trình tiền lương, thù lao của HĐQT, BKS, BDH, TK Công ty năm 2020;
11. Tờ trình lựa chọn công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2020.

**Biên Hòa, Đồng Nai – Ngày 28 tháng 04 năm 2020**





**CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP VICASA – VNSTEEL**  
**VNSTEEL – VICASA JOINT STOCK COMPANY**

Địa chỉ: KCN Biên Hòa 1, Đường số 9, P.An Bình, TP.Biên Hòa, Đồng Nai  
ĐT: 0251.3836148; Fax: 0251.3836505; Email: [vicasasteel@vicasasteel.com](mailto:vicasasteel@vicasasteel.com)

**CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020**

**Thời gian: 8h30 - Ngày 28 tháng 04 năm 2020**

STT	NỘI DUNG
1	Khai mạc đại hội, chào cờ, giới thiệu đại biểu.
2	Báo cáo kiểm tra tư cách đại biểu.
3	Giới thiệu thành phần tham dự, giới thiệu Đoàn Chủ tọa, Ban thư ký, Ban kiểm phiếu.
4	Thông qua chương trình và quy chế làm việc đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020.
5	Nội dung:
5.1	Báo cáo tổng kết công tác năm 2019 và nhiệm vụ kế hoạch năm 2020.
5.2	Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2019.
5.3	Báo cáo tài chính năm 2019 đã được kiểm toán độc lập.
5.4	Báo cáo hoạt động của ban kiểm soát năm 2019.
5.5	<i>Các tờ trình:</i> - Tờ trình phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ năm 2019. - Tờ trình kế hoạch sản xuất, kinh doanh và lợi nhuận năm 2020 - Tờ trình kế hoạch phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ năm 2020. - Tờ trình tiền lương, thù lao của HĐQT, BKS, BĐH và TK HĐQT năm 2020. - Tờ trình lựa chọn công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2020.
5.6	- Thảo luận, đóng góp ý kiến của các cổ đông. - Trả lời & phát biểu ý kiến của Đoàn chủ tọa và khách mời.
5.7	- Hướng dẫn biểu quyết nội dung các tờ trình bằng hình thức bỏ phiếu. - Đại hội tiến hành biểu quyết.
5.8	Nghỉ giải lao và Ban kiểm phiếu làm việc.
6	- Biên bản và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020. - Biểu quyết thông qua Biên bản và Nghị quyết Đại hội (giơ thẻ biểu quyết).
7	Chào cờ Bế mạc đại hội.



Biên Hòa, Đồng Nai – Ngày 14 tháng 04 năm 2020

## **QUY CHẾ LÀM VIỆC**

### **ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020**

#### **Căn cứ:**

- Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được quốc hội Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua tại khóa XIII, kỳ họp thứ 8 ngày 26/11/2014;
  - Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29/06/2006; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của luật chứng khoán được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 24/11/2010;
  - Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 28/03/2018;
  - Quy chế Quản trị nội bộ của Công ty được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 28/03/2018;
- Nghị quyết thông báo triệu tập Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 số 05/NQ – HĐQT – VCA ngày 02/03/2020 của Hội đồng quản trị Công ty.

Nhằm đảm bảo Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 của Công ty Cổ phần Thép VICASA-VNSTEEL diễn ra thành công tốt đẹp, Hội đồng quản trị xây dựng quy chế, nguyên tắc làm việc, ứng xử, biểu quyết trong Đại hội như sau:

#### **Điều 1. Mục đích**

- Đảm bảo trình tự, nguyên tắc ứng xử, biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty cổ phần Thép VICASA-VNSTEEL diễn ra đúng quy định và thành công tốt đẹp.
- Các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thể hiện ý chí thống nhất của Đại hội đồng cổ đông, đáp ứng nguyện vọng quyền lợi của cổ đông và đúng pháp luật.

#### **Điều 2. Đối tượng và phạm vi**

- **Đối tượng:** Tất cả các cổ đông, người đại diện (người được ủy quyền) và khách mời tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần Thép VICASA-VNSTEEL đều phải chấp hành, tuân thủ các quy định tại Quy chế này, Điều lệ Công ty và quy định hiện hành của pháp luật.
- **Phạm vi áp dụng:** Quy chế này được sử dụng cho việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 của Công ty cổ phần Thép VICASA-VNSTEEL.

### **Điều 3. Giải thích thuật ngữ/từ viết tắt**

- Công ty : Công ty cổ phần Thép VICASA-VNSTEEL
- HĐQT : Hội đồng quản trị
- BTC : Ban tổ chức Đại hội
- ĐHĐCĐ : Đại hội đồng cổ đông
- Đại biểu : Cổ đông, người đại diện (người được ủy quyền)

### **Điều 4. Điều kiện tiến hành Đại hội đồng cổ đông**

- Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm xác định khai mạc đại hội, người triệu tập họp huỷ cuộc họp. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được triệu tập lại trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày dự định tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông triệu tập lần thứ hai chỉ được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất 33% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Trường hợp đại hội lần thứ hai không được tiến hành do không có đủ số đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba có thể được triệu tập trong vòng hai mươi (20) ngày kể từ ngày dự định tiến hành đại hội lần hai và trong trường hợp này đại hội được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu có quyền biểu quyết của các cổ đông dự họp, được coi là hợp lệ và có quyền quyết định tất cả các vấn đề dự kiến được phê chuẩn tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất.

### **Điều 5. Đại biểu tham gia Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020**

- Các cổ đông của Công ty theo danh sách chốt ngày **25/03/2020** đều có quyền tham dự ĐHĐCĐ; có thể trực tiếp tham dự hoặc uỷ quyền cho đại diện của mình tham dự. Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện được uỷ quyền theo quy định của pháp luật được cử tham dự thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu của mỗi người đại diện.
- Đúng giờ, trang phục lịch sự, trang trọng, tuân thủ việc kiểm tra an ninh (nếu có), giấy tờ tùy thân .v.v... theo yêu cầu của BTC Đại hội.

### **Lưu ý: Hiện nay do diễn biến phức tạp của tình hình dịch Covid-19**

***+ Ban tổ chức sẽ áp dụng các biện pháp đo thân nhiệt theo quy định phòng dịch Covid-19. Quý cổ đông rửa tay và sát khuẩn trước khi vào tham dự đại hội.***

***+ Quý cổ đông tham dự Đại hội tự trang bị khẩu trang theo quy định và sử dụng trong suốt quá trình đại hội.***

***+ Ban tổ chức sẽ từ chối tham dự Đại hội đối với Quý cổ đông có biểu hiện sốt, ho, khó thở.***

- Nhận hồ sơ tài liệu phục vụ Đại hội tại bộ phận đón tiếp trước hội trường Đại hội.





- Cổ đông đến muộn có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết ngay tại Đại hội. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký tham dự; kết quả biểu quyết các vấn đề đã được tiến hành biểu quyết trước khi đại biểu đó đến tham dự sẽ không bị ảnh hưởng.
- **Để điện thoại ở chế độ rung hoặc tắt máy, khi cần thì ra bên ngoài đàm thoại.**
- Người được ủy quyền tham dự Đại hội không được ủy quyền tham dự Đại hội cho người thứ ba tham dự Đại hội.
- Không hút thuốc lá trong phòng Đại hội.
- Tuân thủ các quy định của Ban tổ chức, của Chủ tọa điều hành Đại hội.
- Trường hợp có đại biểu không tuân thủ những quy định về kiểm tra hoặc các biện pháp, quy định nói trên, Chủ tọa sau khi xem xét một cách cẩn trọng, có thể từ chối hoặc trục xuất đại biểu nói trên khỏi nơi diễn ra Đại hội để đảm bảo Đại hội diễn ra một cách bình thường theo chương trình kế hoạch.

#### **Điều 6. Khách mời tại Đại hội**

- Là các chức danh quản lý của Công ty, khách mời, thành viên trong BTC Đại hội không phải là cổ đông Công ty nhưng được mời tham dự Đại hội.
- Khách mời không tham gia phát biểu tại Đại hội (*trừ trường hợp được Chủ tọa Đại hội mời, hoặc có đăng ký trước với BTC Đại hội và được Chủ tọa Đại hội đồng ý*).

#### **Điều 7. Chủ tọa và Đoàn chủ tọa**

- Đoàn Chủ tọa gồm 03 người, bao gồm 01 chủ tịch và 02 thành viên. Chủ tịch Hội đồng quản trị là Chủ tịch Đoàn Chủ tọa và là Chủ tọa ĐHĐCĐ. Chủ tọa điều hành công việc của Đại hội theo nội dung, chương trình mà Hội đồng quản trị đã dự kiến thông qua trước Đại hội.
- Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được người làm chủ tọa, Trường Ban kiểm soát điều khiển để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp.
- Nhiệm vụ của Đoàn Chủ tọa:
  - a. Điều hành các hoạt động của ĐHĐCĐ Công ty theo chương trình dự kiến của HĐQT đã được ĐHĐCĐ thông qua;
  - b. Hướng dẫn các đại biểu và Đại hội thảo luận các nội dung có trong chương trình;
  - c. Trình dự thảo, kết luận những vấn đề cần thiết để Đại hội biểu quyết;
  - d. Trả lời những vấn đề do Đại hội yêu cầu;
  - e. Giải quyết các vấn đề phát sinh trong suốt quá trình Đại hội.
- Nguyên tắc làm việc của Đoàn Chủ tọa: Đoàn Chủ tọa làm việc theo nguyên tắc tập thể, tập trung dân chủ, quyết định theo đa số.

SEH  
CƠ  
CƠ F  
TH  
ASA-VI  
OA-T.

### **Điều 8. Ban Thư ký Đại hội:**

1. Ban thư ký của Đại hội bao gồm 02 người do Chủ tọa chỉ định, chịu trách nhiệm trước Đoàn Chủ tọa, Đại hội đồng cổ đông về nhiệm vụ của mình và dưới sự điều hành của Đoàn Chủ tọa.
2. Nhiệm vụ của Ban Thư ký:
  - Giúp Đoàn Chủ tọa kiểm tra tư cách của cổ đông và đại diện cổ đông dự họp (khi cần thiết);
  - Hỗ trợ Đoàn Chủ tọa công bố dự thảo các văn kiện, kết luận, Nghị quyết của Đại hội và thông báo của Đoàn Chủ tọa gửi đến các cổ đông khi được yêu cầu;
  - Tiếp nhận, rà soát phiếu đăng ký phát biểu các ý kiến của các cổ đông, chuyển Đoàn Chủ tọa quyết định;
  - Ghi chép đầy đủ trung thực toàn bộ nội dung diễn biến Đại hội và các vấn đề đã được các cổ đông thông qua hoặc còn lưu ý vào Biên bản họp Đại hội;
  - Soạn thảo Nghị quyết về các vấn đề được thông qua tại Đại hội.
  - Các nhiệm vụ khác theo yêu cầu của Chủ tọa.
3. Chủ tọa của đại hội hoặc Thư ký đại hội có thể tiến hành các hoạt động cần thiết để điều khiển Đại hội đồng cổ đông một cách hợp lệ và có trật tự hoặc để đại hội phản ánh được mong muốn của đa số đại biểu tham dự.

### **Điều 9. Ban kiểm tra tư cách đại biểu**

1. Ban kiểm tra tư cách đại biểu của Đại hội gồm 03 người, bao gồm 01 Trưởng Ban và 02 thành viên, chịu trách nhiệm trước Đoàn Chủ tọa, Đại hội đồng cổ đông về nhiệm vụ của mình.
2. Nhiệm vụ của Ban kiểm tra tư cách đại biểu  
Ban kiểm tra tư cách đại biểu của Đại hội có trách nhiệm kiểm tra tư cách và tình hình cổ đông, đại diện cổ đông đến dự họp.  
Trưởng Ban kiểm tra tư cách đại biểu báo cáo với Đại hội đồng cổ đông tình hình cổ đông dự họp. Nếu cuộc họp có đủ số lượng cổ đông có quyền dự họp đại diện ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự thì cuộc họp Đại hội đồng cổ đông Công ty được tổ chức tiến hành.

### **Điều 10. Ban kiểm phiếu**

1. Ban kiểm phiếu do Chủ tọa giới thiệu gồm 03 người, bao gồm 01 Trưởng Ban và 02 thành viên để Đại hội thông qua biểu quyết bằng cách giơ thẻ biểu quyết. Các ứng cử viên tham gia ứng cử, đề cử (trong trường hợp thực hiện bầu cử) không được tham gia vào ban kiểm phiếu.
2. Nhiệm vụ của Ban kiểm phiếu
  - Phổ biến nguyên tắc, thể lệ, hướng dẫn cách thức biểu quyết.
  - Ban kiểm phiếu phải lập Biên bản kiểm phiếu và chịu trách nhiệm trước Đoàn Chủ tọa, Đại hội đồng cổ đông khi thực hiện nhiệm vụ của mình.
  - Xác định chính xác kết quả biểu quyết về từng vấn đề xin biểu quyết tại Đại hội;





- Nhanh chóng thông báo kết quả biểu quyết cho thư ký;
- Xem xét và báo cáo Đại hội những trường hợp vi phạm thể lệ biểu quyết hoặc đơn thư khiếu nại về kết quả biểu quyết;
- Thực hiện việc kiểm phiếu bầu cử theo quy định tại Quy chế đề cử, ứng cử và bầu cử tại Đại hội.

## **Điều 11. Thảo luận tại Đại hội**

### **1. Nguyên tắc:**

- Tất cả các vấn đề trong chương trình và nội dung họp của Đại hội đều phải được ĐHĐCĐ thảo luận và biểu quyết công khai.
- Thẻ biểu quyết và Phiếu biểu quyết được Công ty in, đóng dấu treo và gửi trực tiếp cho đại biểu tại đại hội (kèm theo bộ tài liệu tham dự ĐHĐCĐ). Mỗi đại biểu được cấp Thẻ biểu quyết và Phiếu biểu quyết. Trên Thẻ biểu quyết và Phiếu biểu quyết có ghi rõ mã số đại biểu, họ tên, số cổ phần sở hữu và nhận ủy quyền được biểu quyết của đại biểu đó.
- Hình thức biểu quyết thông qua các vấn đề tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 như sau:
  - o Biểu quyết bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết: hình thức này được dùng để thông qua các vấn đề như: Chương trình Đại hội; Đoàn chủ tọa, Ban kiểm phiếu; Quy chế làm việc tại Đại hội; Quy chế đề cử, ứng cử, bầu cử bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2018 - 2023; Biên bản Đại hội, Nghị quyết Đại hội và các nội dung khác tại Đại hội (nếu có);
  - o Biểu quyết bằng hình thức điền vào Phiếu biểu quyết: hình thức này được dùng để thông qua các vấn đề: Báo cáo tổng kết công tác SXKD năm 2019 và nhiệm vụ kế hoạch năm 2020; Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2019; Báo cáo tài chính đã được kiểm toán độc lập năm 2019; Báo cáo của Ban kiểm soát năm 2019 và nội dung các Tờ trình tại Đại hội.

### **2. Cách thức biểu quyết:**

- Đại biểu thực hiện việc biểu quyết để Tán thành, Không tán thành hoặc Không ý kiến một vấn đề được đưa ra biểu quyết tại Đại hội bằng cách giơ cao Thẻ biểu quyết hoặc điền các phương án lựa chọn trên Phiếu biểu quyết tương ứng với các nội dung cần biểu quyết theo quy định sau:.
- Khi biểu quyết bằng hình thức giơ cao Thẻ biểu quyết, mặt trước của Thẻ biểu quyết phải được giơ cao hướng về phía Đoàn Chủ tọa. Trường hợp đại biểu không giơ Thẻ biểu quyết trong cả ba lần biểu quyết Tán thành, Không tán thành hoặc Không ý kiến của một vấn đề thì được xem như biểu quyết tán thành vấn đề đó. Trường hợp đại biểu giơ cao Thẻ biểu quyết nhiều hơn một (01) lần khi biểu quyết Tán thành, Không tán thành hoặc Không ý kiến của một vấn đề thì được xem như biểu quyết không hợp lệ. Theo hình thức biểu quyết bằng giơ Thẻ biểu quyết, Thành viên Ban kiểm tra tư cách đại biểu/ Ban kiểm phiếu đánh dấu mã đại biểu và số phiếu biểu quyết tương ứng của từng cổ đông Tán thành, Không tán thành, Không ý kiến và Không hợp lệ.





- Khi biểu quyết bằng hình thức điền vào Phiếu biểu quyết, Đối với từng nội dung, đại biểu chọn một trong ba phương án “Tán thành”, “Không tán thành”, “Không có ý kiến” được in sẵn trong Phiếu biểu quyết bằng cách đánh dấu “X” hoặc “✓” vào ô mình chọn. Sau khi hoàn tất tất cả nội dung cần biểu quyết của Đại hội, đại biểu gửi Phiếu biểu quyết về thùng phiếu kín đã được niêm phong tại Đại hội theo hướng dẫn của Ban kiểm phiếu. Phiếu biểu quyết phải có chữ ký và ghi rõ họ tên của đại biểu.
3. Tính hợp lệ của Phiếu biểu quyết
- Phiếu biểu quyết hợp lệ là phiếu theo mẫu in sẵn do BTC phát ra, không tẩy xóa, cạo sửa, rách, nát,... không viết thêm nội dung nào khác ngoài quy định cho phiếu này và phải có chữ ký, dưới chữ ký phải có đầy đủ họ tên được viết tay của đại biểu tham dự.
  - Trên phiếu biểu quyết, nội dung biểu quyết (báo cáo, tờ trình) là hợp lệ khi đại biểu đánh dấu chọn một (01) trong ba (03) ô vuông biểu quyết. Nội dung biểu quyết (báo cáo, tờ trình) không hợp lệ là nội dung không đúng theo các quy định của nội dung biểu quyết hợp lệ.
  - Phiếu biểu quyết không hợp lệ:
    - o Ghi thêm nội dung khác vào Phiếu biểu quyết;
    - o Phiếu biểu quyết không theo mẫu in sẵn do BTC phát ra, phiếu không có dấu đỏ của Công ty, hoặc đã tẩy xóa, cạo sửa, viết thêm nội dung khác ngoài quy định cho phiếu biểu quyết, khi đó tất cả nội dung biểu quyết trên phiếu biểu quyết là không hợp lệ.
4. Thẻ lệ biểu quyết:
- Cứ 01 (một) cổ phần tương đương với một quyền biểu quyết. Mỗi đại biểu tham dự đại diện cho một hoặc nhiều quyền biểu quyết sẽ được cấp Thẻ biểu quyết và Phiếu biểu quyết.
- Tại ngày chốt danh sách cổ đông (ngày 25/03/2020) tổng số cổ phần của Công ty là: 15.187.322 cổ phần tương đương với 15.187.322 quyền biểu quyết.
  - Các vấn đề cần lấy biểu quyết tại Đại hội chỉ được thông qua khi đạt được tỷ lệ biểu quyết đồng ý của ít nhất 51% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội. Riêng một số trường hợp vấn đề biểu quyết được quy định tại Khoản 3, Điều 21 Điều lệ Công ty thì phải có sự đồng ý ít nhất 65% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.
  - Lưu ý, cổ đông/đại diện ủy quyền có lợi ích liên quan không có quyền biểu quyết đối với các hợp đồng và giao dịch có giá trị từ 35% (tổng giá trị tài sản Công ty ghi trong báo cáo tài chính gần nhất; các hợp đồng hoặc giao dịch này chỉ được chấp thuận khi có số cổ đông/ đại diện ủy quyền chiếm từ 65% tổng số phiếu biểu quyết còn lại tán thành (theo Khoản 5 Điều 40 Điều lệ Công ty và Khoản 3, Điều 162, Luật doanh nghiệp 2014).
5. Ghi nhận kết quả biểu quyết
- Ban kiểm phiếu có nhiệm vụ thu phiếu biểu quyết.





- Ban Kiểm phiếu sẽ kiểm tra số phiếu tán thành, không tán thành, không ý kiến của từng nội dung và chịu trách nhiệm ghi nhận và báo cáo kết quả kiểm phiếu biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông.

#### **Điều 12. Biên bản và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông**

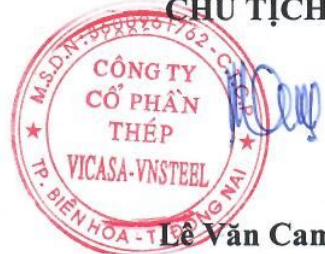
Biên bản và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên phải được đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại hội.

#### **Điều 13. Thi hành Quy chế**

Cổ đông, đại diện theo ủy quyền và khách mời tham dự họp Đại hội phải chấp hành nghiêm chỉnh Quy chế làm việc của Đại hội đồng cổ đông. Cổ đông, đại diện theo ủy quyền và khách mời vi phạm Quy chế này thì tùy theo mức độ cụ thể Đoàn Chủ tịch sẽ xem xét và có hình thức xử lý theo Điều lệ Công ty và Luật Doanh nghiệp.

*Quy chế này có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty biểu quyết thông qua.*

**T.M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



**Lê Văn Cam**



Số: 10 /BC-HĐQT-VCA

Biên Hòa – Đồng Nai, ngày 15 tháng 04 năm 2020

## **BÁO CÁO TỔNG KẾT CÔNG TÁC NĂM 2019 VÀ NHIỆM VỤ KẾ HOẠCH NĂM 2020**

### **A. TỔNG KẾT TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2019**

#### **I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH**

##### **1. Khó khăn**

- *Thị trường thép thế giới:* Giá quặng sắt liên tục tăng cao trong 7 tháng đầu năm nhưng sau đó đã giảm mạnh trong các tháng tiếp theo. Các mặt hàng khác như thép phế, phôi thép có sự tăng giá trong quý I và giảm trong quý II, III. Nguyên nhân do căng thẳng thương mại Mỹ - Trung gây ảnh hưởng tâm lý của thị trường và việc nguồn cung quặng sắt tại Brazil và Úc đã phần nào được phục hồi trở lại.

- *Thị trường thép trong nước:* Trong năm 2019, giá thép xây dựng trong nước có nhiều biến động với diễn biến giảm giá là chủ đạo. Đặc biệt là trong quý III và quý IV giá đã liên tục giảm, nhu cầu tiêu thụ thấp, trong khi đó giá phế liệu tăng rất nhanh nên gây rất nhiều khó khăn cho sản xuất kinh doanh của Công ty.

Thị trường phôi thép cũng diễn biến tương tự như thép xây dựng. Tuy nhiên, tốc độ giảm giá nhanh hơn và sâu hơn.

Nhu cầu tiêu dùng thép trong nước và thế giới tiếp tục thấp và chưa có dấu hiệu phục hồi. Thị trường bất động sản trong nước khá ảm đạm do các dự án đầu tư trọng điểm quốc gia ngừng trệ, các dự án mới không triển khai. Bên cạnh đó, sự tham gia của 4 nhà máy mới: Hòa Phát – Dung Quốc, An Hưng Tường – Nghi Sơn, TungHo, Đông Nam Á khiến cho cuộc cạnh tranh về giá để giành thị phần diễn ra ngày càng gay gắt và khốc liệt. Thép Hòa Phát với quy mô sản lượng lớn và đã áp dụng chính sách giá bán thấp với mục đích thâm nhập lấn chiếm dần vào thị trường phía Nam, đặc biệt là thị trường Miền Tây, gây áp lực lớn đến thị trường tiêu thụ chính của thép /V/. Bên cạnh đó, trong năm 2019 Công ty An Hưng Tường đã đưa vào vận hành nhà máy 500.000 tấn/năm ở Bình Dương, Thép Đông Nam Á đầu tư thêm dây chuyền cán và lò trung tần nâng công suất thêm 500.000 tấn/năm. Sản phẩm chủ lực của 2 Công ty này là thép dân dụng CB300 và thép cuộn  $\phi 6$ ,  $\phi 8$  là các sản phẩm truyền thống và thế mạnh của Công ty. Ở các thị trường miền Tây và khu vực TP. HCM, An Hưng Tường tiêu thụ trên 13.000 tấn/tháng (Thép cuộn chiếm: 35÷40%), Thép Đông Nam Á tiêu thụ trên 7.000 tấn/tháng. Chính vì vậy áp lực cạnh tranh để tiêu thụ sản phẩm của Công ty là rất lớn.



## 1.2. Thuận lợi

- Công ty đã nhận được sự chỉ đạo và giúp đỡ kịp thời về nhiều mặt của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc cũng như những hỗ trợ của các phòng ban chức năng của Tổng Công ty Thép Việt Nam-CTCP.

- Bộ máy tổ chức của Công ty luôn được củng cố và kiện toàn, CBCNV Công ty có truyền thống đoàn kết khắc phục khó khăn thực hiện tốt nhiệm vụ. Thiết bị công nghệ từng bước được đầu tư nâng cấp, trình độ tay nghề của đội ngũ CBCNV luôn được phát huy tốt đã sản xuất ra các sản phẩm có chất lượng cao, được thị trường ngày càng tin dùng, góp sức cùng Tổng Công ty nâng cao uy tín thương hiệu thép /V/, Thép Miền Nam.

- Các công trình đầu tư đưa vào hoạt động kịp thời, cùng với việc thực hiện đổi mới công tác quản trị đã giúp nâng cao hiệu quả hoạt động của Công ty.

- Nhìn chung, trong năm qua giá các nguyên vật liệu như than điện cực, phế liệu... có xu hướng giảm giúp tăng hiệu quả kinh doanh của Công ty.

## II. KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2019

Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện 2018	Năm 2019		Tỷ lệ % TH/KH
			Kế hoạch	Thực hiện	
1. Sản xuất:					
a. Phôi thép:	Tấn	206.091	195.000	181.322	92,99%
b. Thép cán:	Tấn	179.103	180.000	160.680	89,27%
2. Tiêu thụ sản phẩm:					
a. Tiêu thụ thép cán	Tấn	170.013	180.000	164.128	91,18%
b. Tiêu thụ phôi thép	Tấn	16.823	13.000	12.345	94,96%
3. Doanh thu:	Tỷ.đ	2.512	2.979	2.214	74,32%
4. Lợi nhuận trước thuế	Tr.đ	40.142	30.165	31.759	105,28%
5. Lợi nhuận sau thuế	Tr.đ	32.097	24.132	25.384	105,19%
6. Cổ tức	%	30	15	15	100%

## III. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH NĂM 2019

### 1. Về sản xuất và tiêu thụ sản phẩm

- Sản lượng thép phôi đạt 181.322 tấn bằng 92,99% kế hoạch năm (181.322/195.000 tấn), giảm 12,02% so với năm 2018.

- Sản lượng thép cán đạt 160.680 tấn bằng 89,27% kế hoạch năm (160.680/180.000 tấn), giảm 10,29% so với năm 2018.

- Sản phẩm tiêu thụ đạt 164.128 tấn, bằng 91,28% kế hoạch năm (164.128/180.000 tấn). Thép cán tiêu thụ năm 2019 giảm 3,46% so với năm 2018.

- Hiện nay công tác tiêu thụ thực hiện theo Quy định quản lý giám sát hoạt động và tiêu thụ sản phẩm thép của Tổng Công ty đã từng bước đi vào ổn định và phát huy hiệu quả. Đã có gắn kết và đồng bộ nhất định giữa các Công ty cổ phần và Công ty TNHH MTV Thép Miền Nam-VNSTEEL trong việc lập kế hoạch sản xuất và tiêu thụ sản phẩm cũng như trong việc xây dựng giá bán sản phẩm thép.

- Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2019: Lợi nhuận sau thuế đạt 25,384 tỷ đồng.

## **2. Công tác quản lý, cung ứng vật tư nguyên liệu**

- Công ty đã chủ động cung ứng đủ, kịp thời số lượng các loại vật tư, nguyên liệu, phụ tùng cho sản xuất và sửa chữa thiết bị trong năm. Các nguồn cung cấp dần đi vào ổn định cả về chất lượng và giá cả.

- Bố trí hợp lý mặt bằng kho bãi, tạo điều kiện thuận lợi để bảo quản tốt vật tư hàng hóa. Quy hoạch các bãi bê tông chứa thép vụn, phục vụ việc tiếp nhận và chế biến liệu phục vụ sản xuất.

- Sử dụng 100% liệu nội, tăng cường sử dụng các nguyên vật liệu trong nước sản xuất được, hỗ trợ sử dụng sản phẩm của các đơn vị trong hệ thống.

- Thực hiện tốt các quy định về công tác quản lý, nhập xuất vật tư, thành phẩm. Rà soát thanh lý các loại vật tư, phụ tùng không còn sử dụng trong sản xuất để thu hồi vốn.

## **3. Công tác tài chính kế toán**

- Phối hợp với các đơn vị bổ sung quy trình, quy định theo kiến nghị của Đoàn kiểm toán Nhà nước.

- Cập nhật phân tích, đánh giá kết quả kinh doanh và tình hình tài chính của Công ty.

- Thực hiện chi trả cổ tức cho cổ đông theo đúng quy định.

- Lập các báo cáo tài chính định kỳ báo cáo quản trị nội bộ và theo yêu cầu của Tổng Công ty và các cơ quan chức năng khác.

- Trích lập dự phòng vật tư nguyên vật liệu kém phẩm chất và lặt hậu do thay đổi công nghệ và tồn đọng lâu ngày không còn sử dụng được.

- Đáp ứng đầy đủ nhu cầu về vốn cho sản xuất kinh doanh.

## **4. Công tác kỹ thuật cơ điện, xây dựng cơ bản, môi trường**

### **a) Công tác kỹ thuật và công nghệ**

Năm 2019, để ổn định sản xuất Công ty đã thực hiện một số công tác kỹ thuật như sau:

- Công ty đã duy trì việc thu mua phế liệu chất lượng ổn định, đủ cơ cấu, chủng loại tạo thuận lợi cho công tác phối liệu. Phát huy tối đa khâu chế biến liệu, sửa chữa bảo dưỡng máy cắt bầm, thực hiện chế độ khoán, đã nâng tỷ lệ liệu chế biến từ 20% lên 25%, giảm

NG'  
PH.  
HÉI  
A-VN  
DA-T



bình quân số thùng nạp liệu từ 5,0 thùng/mẻ xuống 4,6 thùng/mẻ, ngoài ra giảm thời gian đè liệu.

- Thiết bị lò EBT: Tiến hành thay mới khung, vỏ lò, khung treo nắp, vòng bi quay nắp lò. Đã tiến hành sửa chữa hệ thống thủy lực: Bổ sung bình tích năng tăng nguồn cấp hệ thống thủy lực, cải tiến hợp lý hóa toàn bộ hệ thống... Kết quả thiết bị lò hoạt động ổn định, quay mở nắp, nạp liệu nhanh hơn, thời gian nạp liệu giảm 0,81 phút/mẻ, thời gian thông điện giảm 2,75 phút/mẻ, thời gian cả mẻ luyện giảm 4,13 phút/mẻ so với cùng kỳ 2018.

- Phối hợp sản xuất cán, luyện duy trì và nâng cao tỷ lệ thời cán nóng, nhiệt độ thời, chất lượng thời, tạo điều kiện cho công nghệ cán ổn định.

- Dây chuyền cán thô hàng dọc lắp đặt xong và đi vào hoạt động ngày 10/6/2019, các chỉ tiêu năng suất, tiêu hao kim loại, tiêu hao điện, thép thanh ngắn tiên tiến hơn góp phần cho kết quả chung của năm 2019. Sau thời gian chạy thử đã phát huy hiệu quả trong sản xuất cán thép.

- Công tác sửa chữa, bảo trì, bảo dưỡng thiết bị được thực hiện theo kế hoạch, có phiếu giao việc, đánh giá kết quả công việc, đã duy trì sản xuất liên tục, trong năm không xảy ra các hư hỏng kéo dài, hiệu suất hoạt động thiết bị luyện 0,96, thiết bị cán 0,90.

- Tăng cường kiểm tra giám sát quá trình sản xuất, phát hiện bất thường xử lý kịp thời đảm bảo sản xuất ổn định hiệu quả. Cải tiến thiết bị, hợp lý hóa các khâu, tiết giảm chi phí trong sản xuất: Công việc bảo trì, sửa chữa máy lạnh tự thực hiện, mua sắm 02 máy tiện mới hạn chế việc gia công ngoài, lắp tự bù cosØ không trả tiền điện vô công, gắn chế độ tự động không lãng phí điện chiếu sáng, sinh hoạt, chế độ tự động điều chỉnh chiều dài thời đúc giảm thép thanh ngắn, ứng dụng phần mềm trong hoạt động sản xuất...

- Thực hiện cho các đơn vị rà soát, cập nhật và xây dựng các quy trình, quy định để các bộ phận thực hiện nghiêm túc. Xây dựng bảng danh mục quy trình, quy định của các phòng ban, phân xưởng.

- Xây dựng hướng dẫn công việc (WI-Work Instruction): Hàng tháng các đơn vị lập kế hoạch xây dựng hướng dẫn công việc và phải hoàn thành trong tháng để làm tài liệu đào tạo cho công nhân mới. Ban ISO Công ty sẽ kiểm tra việc soạn hướng dẫn công việc của các đơn vị trong Công ty. Hàng tháng, Ban ISO báo cáo rõ từng đơn vị đã hoàn thành được bao nhiêu hướng dẫn công việc. Mục tiêu trong năm 2019 là các đơn vị phải hoàn thành hướng dẫn công việc đối với những công việc chính của đơn vị mình.

- Xây dựng và áp dụng các tiêu chuẩn kỹ thuật cho các chất phụ gia dùng cho luyện thép, định mức tồn kho, chọn lựa nhà cung cấp, xây dựng quy định quản lý, sử dụng xăng dầu đã góp phần giảm tiêu hao vật tư, hạ giá thành sản phẩm, tăng tính cạnh tranh.

- Giảm tiêu điện máy cán, điện nung thời: Kiểm soát duy trì nhiệt độ thời đạt 950<sup>0</sup>C; tổ chức sản xuất kết hợp sản phẩm thép cán và sản phẩm thép thời hạn chế tối đa nung thời ở lò 06 lock. Áp dụng từ ngày 15/10/2019, giảm tiêu thụ điện năng 19,8 Kwh/tấn, trong đó máy cán: 8,4 Kwh/tấn, nung thời: 11,4 Kwh/tấn.

- Tiếp tục thực hiện công tác rà soát quy định thưởng phạt vật tư nguyên vật liệu để tăng tiết kiệm, giảm chi phí sản xuất cho Công ty.

- Tiêu hao vật tư kỹ thuật Luyện thép:

Vật tư	Đvt	Định mức 2019	Năm 2018	Năm 2019	So sánh năm 2019/2018
Điện cực Graphit	kg/t	2,47	2,49	2,43	-0,06
Điện năng	Kwh/t	615	608,87	585,95	-22,92
Thép vụn	t/t	1.140	1.136,78	1.127,15	-9,63

- Tiêu hao vật tư kỹ thuật Cán thép:

Vật tư	Đvt	Định mức 2019	Năm 2018	Năm 2019	So sánh năm 2019/2018
Điện năng	kwh/t	190	191,13	179,32	-11,81
Tiêu hao kim loại	t/t	1.032	1.031,17	1.028,02	-3,15

- Về chất lượng sản phẩm năm 2019 đạt được như sau:

Thép luyện: Loại 1 đạt 99,7%;

Thép cán: Loại 1 đạt 99,2%.

**b) Công tác mua sắm TSCĐ và đầu tư XDCB**

Căn cứ theo kế hoạch đã được Tổng Công ty Thép Việt Nam – CTCP phê duyệt, năm 2019 Công ty đã triển khai thực hiện các hạng mục đầu tư phát triển và đầu tư mua sắm tài sản cố định sau:

**a) Đầu tư phát triển**

Đvt: Tỷ đồng

Stt	Tên dự án	Phân loại dự án	Tổng mức đầu tư	Cơ cấu nguồn vốn		Kết quả thực hiện năm 2019		
				Vốn CSH	Vốn vay	Tổng số	Vốn CSH	Vốn vay
1	Dự án chuyển tiếp		40,0	40,0	-	36,8	36,8	-
1.1	Cán thô hàng dọc	Nhóm C	40,0	40,0	-	36,8	36,8	-
2	Dự án khởi công mới		20,0	15,0	5,0			
2.1	Máy cắt bầm phế liệu	Nhóm C	20,0	15,0	5,0	Đang lập báo cáo nghiên cứu khả thi		
	<b>Tổng cộng</b>		<b>60,0</b>	<b>55,0</b>	<b>5,0</b>	<b>36,8</b>	<b>36,8</b>	<b>-</b>



**b) Đầu tư mua sắm tài sản cố định (TSCĐ):**

ĐVT: Tỷ đồng

TT	Hạng mục	Tổng giá trị	Cơ cấu nguồn vốn		Kết quả thực hiện năm 2019		
			Vốn CSH	Vốn vay	Tổng số	Vốn CSH	Vốn vay
1	Máy nén khí trục vít 75S: 02 cái	0,796	0,796	-	0,796	0,796	-
2	Hệ thống điều khiển than điện cực lò EBT: trụ đỡ, ben nâng hạ, hệ thống thủy lực...	5,000	5,000	-	5,000	5,000	-
3	Đầu tư mua sắm bộ điều khiển máy trợ lực và quần rải Simac	0,754	0,754	-	0,754	0,754	-
4	Thay động cơ DC 350KW, hộp giảm tốc - truyền lực và hệ thống điều khiển đi kèm cho máy cán K14 và K15 (02 cụm)	4,400	4,400	-	0,796	0,796	-
5	Máy cắt thành phẩm thép thanh 11,7m, lực cắt 250 tấn, công suất 300.000 tấn/năm	2,400	2,400	-	Không thực hiện		
	<b>Tổng cộng</b>	<b>13,350</b>	<b>13,350</b>	<b>-</b>	<b>7,346</b>	<b>7,346</b>	<b>-</b>

**Tình hình thực hiện các dự án:**

- Cán thô hàng dọc: Đã hoàn thành và đã đưa vào hoạt động từ ngày 10/6/2019.
- Máy cắt bầm phế liệu: Đang tiến hành lập báo cáo nghiên cứu khả thi, chuyển tiếp sang năm 2020.
- Máy nén khí trục vít 75S: Đã hoàn thành và đưa vào sử dụng từ ngày 09/5/2019.
- Đầu tư mua sắm bộ điều khiển máy trợ lực và quần rải Simac: Đã hoàn thành và đưa vào sử dụng từ tháng 11/2019.
- Hệ thống điều khiển than điện cực lò EBT: Công ty đã ký hợp đồng với Công ty DANIELI AUTOMATION S.P.A ngày 31/7/2019 để triển khai thực hiện, tháng 01/2020 sẽ hoàn thành đưa vào sử dụng.
- Động cơ DC 350KW, hộp giảm tốc - truyền lực và hệ thống điều khiển đi kèm cho máy cán K14 và K15: Công ty đã ký hợp đồng với Công ty TNHH Kỹ thuật điện Vạn Việt và Công ty CP Cơ khí luyện kim để triển khai thực hiện. Dự kiến đến cuối quý I/2020 sẽ hoàn thành đưa vào sử dụng, chuyển tiếp sang năm 2020.
- Máy cắt thành phẩm thép thanh: Không thực hiện.

**d) Công tác an toàn vệ sinh môi trường**

Năm 2019, Công ty triển khai thực hiện công tác an toàn vệ sinh lao động như sau:

- Công ty đã triển khai ký hợp đồng với Công ty TNHH Huấn Luyện An Toàn Kỹ Thuật Miền Nam tổ chức huấn luyện cho người lao động theo nghị định 44/2016/NĐ-CP. Ban kiểm tra công tác an toàn vệ sinh lao động của Công ty thường xuyên kiểm tra việc

thực hiện các quy trình, quy định và trang bị bảo vệ cá nhân của người lao động, nhắc nhở công tác vệ sinh công nghiệp, tăng cường sửa chữa và làm mới lan can an toàn tại PX. Cán thép và PX. Luyện thép.

- Ký hợp đồng với các đơn vị có chức năng thực hiện thu gom xử lý chất thải rắn, chất thải nguy hại.

- Thực hiện đo đặc chống sét, triển khai thực hiện kiểm định toàn bộ các thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn.

- Thực đo đặc và báo cáo giám sát môi trường 04 lần/năm theo quy định.

- Tổ chức huấn luyện kiến thức về đánh giá rủi ro tai nạn tiềm ẩn và triển khai thực hiện hàng tháng tại các đơn vị trong Công ty.

- Triển khai việc đọc quy trình quy định an toàn đầu giờ.

- Làm bảng điện tử về kỷ lục những ngày không tai nạn và ban hành quy chế thưởng trong công tác an toàn lao động.

- Cập nhật bổ sung các quy định an toàn, hướng dẫn công việc.

- Làm thêm các bảng hiệu quy định an toàn, các bảng cảnh báo.

- Quy hoạch mặt bằng vệ sinh công nghiệp.

- Cải tạo sửa chữa xe chữa cháy, vệ sinh môi trường.

- Thành lập ban chỉ đạo công tác PCCC, Phòng chống thiên tai, kiện toàn lại mạng lưới ATVSV, đội PCCC, đội phòng chống lụt bão của Công ty. Tổ chức cho đội PCCC của Công ty tập huấn và tham dự hội thao PCCC do Công an Thành Phố Biên Hòa tổ chức.

-- Trong năm 2019 có: 04 vụ TNLĐ nhẹ (năm 2018: 5 vụ tai nạn lao động, trong đó có 3 vụ nhẹ, 2 vụ nặng). Số người bị tai nạn năm 2019: 4 người. Nguyên nhân chủ yếu là do người lao động còn chủ quan trong việc thực hiện quy trình quy định an toàn.

### **5. Công tác tổ chức lao động, tiền lương và đào tạo**

- Năm 2019, Cty đã thực hiện tốt các chế độ chính sách cho người lao động:

- Số lao động đến thời điểm 31/12/2019: 435 người (Trong đó: Số lao động tăng: 19 người; Số lao động giảm: 33 người).

- Thu nhập bình quân năm 2019 là: 17,53 triệu đồng/người/tháng (năm 2018 là: 17,94 triệu đồng/người/tháng).

- Thu, trích nộp BHXH, BHTN, BHYT đúng theo quy định;

- Tổ chức 08 lớp đào tạo nâng bậc cho 40 công nhân.

- Đào tạo nghề mới cho công nhân mới: 15 người (nghề bảo trì, sửa chữa máy lạnh).

- Tổ chức 04 lớp nâng cao kỹ năng nghiệp vụ cho CBCNV như: Kỹ năng giao tiếp hiệu quả; quản trị tồn kho, quản lý kho bãi; Kiểm tra chất lượng sản phẩm, các công cụ thống kê dùng cải tiến/kiểm soát chất lượng; Chuyển đổi hệ thống ISO 17025:2005 sang phiên bản mới ISO 17025:2017. Tổng số người được đào tạo: 146 người.



- Tổ chức lớp đào tạo “Thức ăn quyết định số phận của bạn” để giúp cho CBCNV nhận thức được tầm quan trọng của việc ăn uống khoa học và góp phần thực hiện mục tiêu “Làm việc để hạnh phúc, hạnh phúc khi làm việc tại VICASA”.

- Đã hoàn thành việc soạn thảo các giáo trình đào tạo: Kiểm tra chất lượng sản phẩm; sửa chữa điện; sửa chữa cơ; vận hành máy nén khí; sửa chữa ô tô, tiện, phay, bào; luyện thép.

- Nâng lương cho 62 CBCNV; chuyển xếp lương mới cho 445 người theo đúng quy định của Công ty.

## **6. Công tác quản trị**

Thực hiện các công cụ SWOT khắc phục các yếu điểm, phát huy thế mạnh của toàn Công ty làm cơ sở định hướng chiến lược sản xuất kinh doanh, ứng dụng rộng rãi biểu đồ xương cá (Fish bond/ Ishikawa/cause and effect diagram) để phân tích tìm nguyên nhân các sự cố/vấn đề trong sản xuất kinh doanh; hình thành ngân hàng dữ liệu để làm tài liệu đào tạo, giúp cho việc xử lý các sự cố tương tự được nhanh chóng và hiệu quả hơn.

- Triển khai việc áp dụng Kaizen trong Công ty từ tháng 4/2019 nhằm nâng hiệu quả công tác quản trị, giảm giá thành, tăng năng suất, chất lượng, hiệu quả, ATLĐ và tăng tính cạnh tranh của Công ty trên thị trường. Trong năm 2019 đã có 131 Kaizen được công nhận, đã khen thưởng 105 cá nhân có Kaizen được công nhận với tổng số tiền 198,7 triệu đồng, trong đó đã vinh danh 9 cá nhân có nhiều Kaizen.

- Triển khai việc kiểm kê đánh giá phụ tùng, đồ nghề, quy định sử dụng phụ tùng đồ nghề để nâng cao hiệu quả quản lý việc cấp phát, sử dụng, thanh lý... Xây dựng các mã cho các loại phụ tùng vật tư để quản lý chặt chẽ hơn.

- Chuẩn hóa việc sử dụng email, để việc chỉ đạo điều hành công việc nhanh chóng, thuận lợi.

- Ban hành slogan, tầm nhìn sứ mệnh, các nguyên tắc của Công ty để làm kim chỉ nam cho mọi hoạt động, chính sách của Công ty.

- Xây dựng cơ chế phối hợp hoạt động giữa bộ phận đúc liên tục của PX. Luyện và cán thô của PX. Cán để giảm tiêu hao, nâng cao chất lượng sản phẩm. Bên cạnh đó, cải thiện cơ chế trao đổi thông tin giữa các trưởng ca của hai phân xưởng để phối hợp với nhau tốt hơn.

## **7. Phong trào thi đua và các mặt hoạt động Đảng Đoàn thể**

### **a. Công tác Đảng:**

- Số lượng đảng viên: 87 đồng chí (trong đó có 04 đồng chí dự bị); có 05 chi bộ trực thuộc. Số đảng viên được kết nạp mới năm 2019: 04 đảng viên.

- Thực hiện rà soát bổ sung quy hoạch BCH Đảng bộ Công ty nhiệm kỳ 2020-2025.

- Tổ chức lấy phiếu tín nhiệm cấp ủy và cán bộ lãnh đạo Công ty.

- Các chi bộ đã tổ chức các Đảng viên đi về nguồn. Trong năm 2019 đã tổ chức được 05 chuyến đi về nguồn đến các địa điểm như: Phú Quốc, Cần Giờ, Chiến khu D – Đồng Nai, huyện Đất Đỏ - Bà Rịa Vũng Tàu, chiến khu Minh Đạm – Bà Rịa Vũng Tàu. Việc sinh hoạt

7762  
TY  
ÂN  
P  
TEEL  
ĐỒNG



về nguồn sẽ được Đảng bộ Công ty duy trì thường xuyên để giáo dục truyền thống yêu nước cho Đảng viên Công ty.

b. Công tác Công đoàn: Tổ chức thực hiện triển khai khẩu hiệu “Làm việc để hạnh phúc, hạnh phúc khi làm việc tại VICASA”, Công đoàn Công ty cũng đã thực hiện nhiều hoạt động chăm lo cho người lao động như:

- Đề xuất Tổng Giám đốc triển khai thực hiện các chế độ cho người lao động như: Nghỉ mát, may đồng phục, khám sức khỏe định kỳ, mua bảo hiểm sức khỏe cho người lao động, đồng phục, nâng cao chất lượng nước uống...

- Tổ chức cho CBCNV đi nghỉ mát hàng năm. Tổ chức cho chị em phụ nữ Công ty đi nghỉ mát ở Phan Thiết nhân ngày Quốc tế Phụ nữ 8/3.

- Tổ chức Hội nghị tập huấn nghiệp vụ Công đoàn và an toàn vệ sinh lao động cho cán bộ Công đoàn Công ty tại Vũng Tàu.

- Nhân kỷ niệm ngày thương binh liệt sỹ 27/7, Công ty đã tổ chức Đoàn đi viếng nghĩa trang liệt sỹ ở Biên Hòa.

- Tặng quà cho CBCNV là con của Thương binh Liệt sỹ.

- Tổ chức cho đoàn thể thao Công ty tham dự hội thao VNSTEEL cụm Biên Hòa. Tổ chức giải tennis về nguồn VICASA-VNSTEEL năm 2019. Tổ chức hội thao truyền thống Công ty.

c. Đoàn Thanh niên:

- Đoàn Thanh niên tổ chức lễ gắn băng công trình thanh niên cấp Đoàn Khối doanh nghiệp Trung Ương “Thi công lắp đặt hệ thống điện cấp nguồn cho hệ thống cán thô hàng dọc”.

- Tổ chức ngày hội hiến máu nhân đạo. Đã có 154 đơn vị máu đã được hiến, trong đó CBCNV Công ty hiến được 66 đơn vị máu.

- Tổ chức Hội nghị sơ kết giữa nhiệm kỳ 2017-2022.

#### IV. KẾT LUẬN

Năm 2019 trong tình hình thị trường thép cạnh tranh gay gắt, Công ty CP Thép VICASA - VNSTEEL với sự phấn đấu không ngừng của tập thể CBCNV Công ty, cùng với sự giúp đỡ và chỉ đạo kịp thời, toàn diện về nhiều mặt của lãnh đạo Tổng Công ty Thép Việt Nam - CTCP, kết quả thực hiện kế hoạch SXKD năm 2019: Công ty đạt tương đối các chỉ tiêu về sản xuất và tiêu thụ, chỉ tiêu lợi nhuận đã đạt 105% so với kế hoạch, Công ty đảm bảo được thu nhập cho người lao động và cổ tức cho các cổ đông.

### B. NHIỆM VỤ KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2020

#### I. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT, KINH DOANH NĂM 2020

Stt	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2020
1	Sản xuất		
	- Phôi thép	Tấn	195.000
	- Thép cán	Tấn	175.000



2	Chất lượng sản phẩm		
	- Phôi thép loại 1	%	> 99,0
	- Cán thép loại 1	%	> 98,5
3	Tiêu thụ sản phẩm chính		
	- Phôi thép	Tấn	15.200
	- Thép cán	Tấn	175.000
4	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	20.030
5	Cổ tức	%	7

Hiện nay, tình hình dịch bệnh covid-19 bùng phát trong quý I.2020 đã ảnh hưởng nghiêm trọng đến SXKD của Công ty và đang diễn biến ngày càng phức tạp trên phạm vi toàn cầu. Do vậy, ĐHĐCĐ thường niên năm 2020 ủy quyền cho Hội đồng Quản trị Công ty CP Thép VICASA-VNSTEEL căn cứ diễn biến dịch bệnh để điều chỉnh các chỉ tiêu kế hoạch sát với tình hình thực tế.

## II. KẾ HOẠCH MUA SẮM TSCĐ VÀ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2020

### a) Đầu tư phát triển

Đvt: Tỷ đồng

Stt	Tên dự án	Phân loại dự án	Tổng mức đầu tư	Cơ cấu nguồn vốn		Kế hoạch giải ngân các dự án năm 2020		
				Vốn CSH	Vốn vay	Tổng số	Vốn CSH	Vốn vay
1	Dự án khởi công mới		10,00	10,00	0,00	10,00	10,00	0,00
1.1	Dự án hệ thống đóng bó thép cuộn	Nhóm C	10,00	10,00	0,00	10,00	10,00	0,00
	<b>Tổng cộng</b>		<b>10,00</b>	<b>10,00</b>	<b>0,00</b>	<b>10,00</b>	<b>10,00</b>	<b>0,00</b>

### b) Đầu tư mua sắm, nâng cấp tài sản cố định (TSCĐ):

ĐVT: Tỷ đồng

TT	Hạng mục	Thời gian dự kiến thực hiện	Kế hoạch năm 2020						
			Đầu tư mua sắm TSCĐ				Đầu tư nâng cấp TSCĐ		
			Tổng giá trị đầu tư	Trong đó giải ngân			Tổng giá trị	Trong đó	
				Tổng giá trị	Vốn chủ sở hữu	Vốn vay		Vốn CSH	Vốn vay
1	Hạng mục chuyển tiếp		4,00	3,20	3,20	0,00	0,00	0,00	0,00
1.1	Thay động cơ DC350kw, hộp giảm tốc truyền lực và HT điều khiển đi kèm cho máy cắt K14 và K15 (02 cụm).	2019 - 2020	4,00	3,20	3,20				

2	Hạng mục đầu tư mới		1,80	1,80	1,80	0,00	0,00	0,00	0,00
2.1	Máy đóng bó thép thanh	2020	1,80	1,80	1,80				
	<b>Tổng cộng</b>		<b>5,80</b>	<b>5,00</b>	<b>5,00</b>	<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	<b>0,00</b>

### III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP THỰC HIỆN NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM NĂM 2020

Để đạt được những mục tiêu nêu trên trong năm 2020, Công ty CP Thép VICASA-VNSTEEL sẽ triển khai những biện pháp sau:

#### 1. Công tác tổ chức, quản lý sản xuất:

- Tiếp tục kiểm soát chặt chẽ tất cả các công đoạn sản xuất để đảm bảo sử dụng hợp lý các nguyên vật liệu nhằm giảm tiêu hao và chi phí sản xuất. Tiếp tục mạnh dạn thay thế một số nguyên vật liệu trong nước sản xuất để thay thế hàng nhập khẩu nhằm giảm chi phí. Thực hành tiết kiệm trong quản lý và sản xuất.

- Tiếp tục phát huy hiệu quả cải tạo cán thô hàng dọc vào sử dụng và vận hành đạt hiệu quả. Tăng tỷ lệ sử dụng thổi nóng trực tiếp từ máy đúc liên tục sang lò gia nhiệt ở PX. Cán nhằm giảm chi phí trong sản xuất cán, đồng thời hạn chế đến mức thấp nhất lượng phôi nguội tồn kho. Bên cạnh đó, nhanh chóng thực hiện các giải pháp giảm tiêu hao các nguyên vật liệu chính khâu luyện nhằm hạ giá thành sản phẩm, tăng tính cạnh tranh trên thị trường.

- Chủ động lập kế hoạch chi tiết từng tháng để đảm bảo mua nguyên nhiên vật liệu phục vụ cho sản xuất ở mức hợp lý với phương châm đúng chất lượng, đủ số lượng, đúng ngày giao hàng và tồn kho ở mức thấp.

- Tiếp tục tìm thêm thị trường, lập kế hoạch sản xuất chi tiết và phù hợp cho từng giai đoạn và áp dụng các chính sách kinh doanh linh hoạt để duy trì ổn định việc tiêu thụ, qua đó đảm bảo kế hoạch sản xuất và tồn kho thành phẩm hợp lý trong từng tháng.

- Triển khai thực hiện các biện pháp cải thiện chất lượng đóng bó thành phẩm, cải tiến công tác bán hàng và giao hàng nhằm luôn tạo sự hài lòng cho khách hàng.

#### 2. Công tác kỹ thuật cơ điện, an toàn, đầu tư:

##### 2.1. Công tác kỹ thuật cơ điện

- Tiếp tục triển khai các dự án đầu tư được phê duyệt trong năm 2020.

- Phục hồi, nâng cấp hệ thống thủy lực lò 20 tấn, tăng cường công tác kiểm soát than điện cực sử dụng, phân đầu giảm tiêu hao than điện cực.

- Đầu tư nâng cao chất lượng thép cán: Đầu tư cải tạo hệ thống thu thập thép cuộn; Cải tạo di dời cụm thu thập đóng bó thép thanh nhằm nâng cao hình thức, chất lượng đóng bó, tăng khả năng cạnh tranh của sản phẩm.

- Tiếp tục nghiên cứu tìm giải pháp tối ưu nhất cho nhiệt độ phôi ra phù hợp khi đưa vào cán thô, ban hành quy định cụ thể. Tiếp tục tổ chức khắc phục các vấn đề tồn tại để phát huy hiệu quả dây chuyền cán thô.



## **2.2. Công tác an toàn vệ sinh lao động**

- Xây dựng kế hoạch ATVSLĐ cho năm 2020.
- Tiếp tục các biện pháp quản lý môi trường cho tốt để Công ty phát triển bền vững.
- Triển khai làm tốt công tác bảo trì bảo dưỡng và kiểm định toàn bộ các thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn.
- Thực hiện bảo dưỡng và vận hành thường xuyên các hệ thống xử lý khí thải, nước thải đạt quy chuẩn về môi trường trước khi xả ra môi trường.
- Tăng cường hiệu quả hoạt động của mạng lưới ATVSV.
- Tiếp tục triển khai nhân rộng việc đọc trình, quy định đầu giờ.
- Tiếp tục tổ chức cho từng tổ, từng ca triển khai thực hiện nghiêm túc việc đánh giá rủi ro gây mất an toàn lao động và lãnh đạo phân xưởng phải tham gia. Xem lại các tai nạn đã từng xảy ra trước đây để xây dựng các form mẫu đánh giá rủi ro, đồng thời để nhắc nhở mọi người rút kinh nghiệm.
- Ban ATVSLĐ thường xuyên kiểm tra việc chấp hành các quy trình quy định và thực hiện việc thưởng phạt các đơn vị, cá nhân về việc chấp hành công tác An toàn vệ sinh lao động và môi trường.
- Duy trì ổn định hoạt động của hệ thống xử lý khí thải, đảm bảo môi trường lao động và chăm sóc trồng mới thêm cây xanh.

## **3. Công tác Tài chính Kế toán**

- Lập kế hoạch tài chính phù hợp với nhu cầu sản xuất kinh doanh, chi phí lãi vay hợp lý.
- Lập các báo cáo tài chính định kỳ báo cáo quản trị nội bộ và theo yêu cầu của Tổng Công ty và các cơ quan chức năng khác.
- Tăng cường công tác kiểm soát nội bộ nhằm ngăn ngừa và phát hiện sai sót.
- Tăng cường công tác rà soát, phân tích chi phí giá thành được thực hiện thường xuyên; kịp thời tham mưu cho Ban Tổng Giám đốc về công tác tài chính kế toán, quản lý vật tư hàng hóa, quyết toán XD/CB và theo dõi tình hình thực hiện hợp đồng mua bán.

## **4. Công tác đào tạo, lao động, tiền lương**

### **4.1. Công tác lao động tiền lương, khen thưởng kỷ luật lao động.**

Năm 2020, Công ty sẽ rà soát để sửa đổi bổ sung, chỉnh sửa các nội quy, quy định trong lĩnh vực lao động tiền lương có liên quan để thực hiện đúng quy định của pháp luật.

- Quản lý và sử dụng quỹ tiền lương một cách có hiệu quả để đảm bảo ổn định thu nhập cho CBCNV, đồng thời phải đảm bảo tính công bằng và kích thích động lực làm việc của CBCNV...

- Tiếp tục rà soát xây dựng hoàn chỉnh quy chế thưởng phạt về tiết kiệm nguyên vật tư, năng lượng trong sản xuất; thưởng phạt đối với việc thực hiện an toàn vệ sinh lao động, vệ sinh công nghiệp để góp phần tăng năng suất lao động và tăng hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty.



- Đề xuất triển khai chương trình quản lý nhân sự để nâng cao hiệu quả công tác quản lý lao động, đặc biệt công tác quản lý thời gian làm việc, ra vào cổng của CBCNV.
- Rà soát, xây dựng hệ thống đánh giá mức độ hoàn thành công việc của CBCNV khoa học hơn.

#### **4.2. Công tác đào tạo**

- Duy trì các khóa đào tạo nâng bậc, bồi dưỡng kiến thức công nghệ luyện thép, công nghệ cán thép, điện, cơ khí ...
- Đối với đào tạo ngắn hạn: Tăng cường bồi dưỡng đào tạo nâng cao kỹ năng tay nghề cho CBCNV, nhất là khâu bán hàng, tiếp thị, quản lý sản xuất.
- Đối với đào tạo dài hạn: Tập trung đào tạo cán bộ đã được quy hoạch, chú trọng đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn, đặc biệt là kỹ năng ngoại ngữ, quản lý. Nâng cao trình độ chuyên môn chính trị của các bộ được quy hoạch để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ chính trị trong tương lai.

#### **5. Công tác khác**

- Rà soát, xây dựng phương án thưởng phạt việc sử dụng vật liệu của các phân xưởng để sử dụng tiết kiệm hơn.
- Tiếp tục đẩy mạnh phong trào Kaizen, phân tích rủi ro tai nạn tìm ẩn, soạn hướng dẫn công việc.
- Tổ chức sửa chữa, sắp xếp lại văn phòng làm việc, kho tàng; những vật dụng không cần thiết đề nghị cho thanh lý hoặc hủy.
- Tăng cường bảo dưỡng, kiểm tra việc sử dụng cụ văn phòng để đảm bảo việc sử dụng hiệu quả, tiết kiệm.
- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện hợp đồng thuê đất của các đối tác.
- Chú trọng công tác chăm sóc cây xanh, vệ sinh khu vực văn phòng tạo cảnh quan xanh, sạch, đẹp cho Công ty.
- Đánh giá lại việc sử dụng vật tư phụ tùng. Trong tình hình khó khăn, Công ty sẽ tận dụng tối đa vật tư cũ, hạn chế mua mới để tiết kiệm chi phí cho Công ty.
- Nghiên cứu giải pháp để giảm điện phụ trợ để giảm giá thành sản phẩm của Công ty

*Trên đây là tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020, một số nội dung công tác, biện pháp chủ yếu để thực hiện kế hoạch năm 2020 của Công ty cổ phần Thép VICASA - VNSTEEL.*

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên xem xét và thông qua.

**CÔNG TY CP THÉP VICASA - VNSTEEL**  
**TỔNG GIÁM ĐỐC**



**Huỳnh Công Du**



Số: 11 /BC-HĐQT-VCA

Biên Hòa, Đồng Nai- Ngày 14 tháng 04 năm 2020

## **BÁO CÁO**

### **HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2019**

Thực hiện Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018, Hội đồng Quản trị công ty xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông về hoạt động của Hội đồng Quản trị trong năm 2019 như sau:

#### **I. VỀ NHÂN SỰ**

Theo kết quả biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 được tổ chức vào ngày 10/04/2019, Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Thép VICASA - VNSTEEL hiện nay gồm có 05 thành viên như sau:

- |                         |                                 |
|-------------------------|---------------------------------|
| 1. Ông Lê Văn Cam       | Chủ tịch HĐQT                   |
| 2. Ông Huỳnh Công Du    | TV HĐQT, kiêm Tổng Giám đốc     |
| 3. Ông Võ Hựu           | TV HĐQT                         |
| 4. Ông Nguyễn Đông Vững | TV HĐQT, kiêm phó Tổng Giám đốc |
| 5. Ông Nguyễn Bảo Giang | TV HĐQT                         |

Về nhân sự Hội đồng quản trị trong năm 2019 không có sự thay đổi.

#### **II. VỀ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ**

##### **1. Về kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2019**

Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 đã thông qua Nghị quyết, trong đó có phương hướng sản xuất kinh doanh và giao cho Hội đồng quản trị tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết, HĐQT đã xác định chiến lược, mục tiêu phát triển sản xuất kinh doanh và giao cho Tổng Giám đốc điều hành, triển khai thực hiện theo nghị quyết từng quý.

Trong năm 2019, HĐQT thực hiện tốt chức năng giám sát để đảm bảo kết quả đạt được từ công tác điều hành của Tổng Giám đốc theo đúng mục tiêu, định hướng và kế hoạch đã đề ra. Đồng thời, HĐQT đã có chủ trương giải quyết kịp thời những vướng mắc, khó khăn từ thực tế. Trong năm 2019 HĐQT VICASA đã nỗ lực và chủ động đề ra chiến lược, giải pháp kinh doanh phù hợp với tình hình thực tế, thực hành tốt một số vấn đề tiết kiệm để giảm chi phí và đảm bảo thu nhập của người lao động.

- Vốn điều lệ của Công ty: **151,873 Tỷ đồng** (Thời điểm 31/12/2019).
- Một số chỉ tiêu và kết quả sản xuất kinh doanh năm 2019 của công ty đạt được như sau:

Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện 2018	Năm 2019		Tỷ lệ % TH/KH
			Kế hoạch	Thực hiện	
1. Sản xuất:					
a. Phôi thép:	Tấn	206.091	195.000	181.322	92,99%
b. Thép cán:	Tấn	179.103	180.000	160.680	89,27%
2. Tiêu thụ sản phẩm:					
a. Tiêu thụ thép cán	Tấn	170.013	180.000	164.128	91,18%
b. Tiêu thụ phôi thép	Tấn	16.823	13.000	12.345	94,96%
3. Doanh thu:	Tỷ đ	2.512	2.979	2.214	74,32%
4. Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng TS (ROA)	%	5,25	-	4,98	-
5. Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Nguồn vốn chủ sở hữu (ROE)	%	12,85	-	11,19	-
6. Lợi nhuận trước thuế	Tr.đ	40.143	30.165	31.759	105,28%
7. Lợi nhuận sau thuế	Tr.đ	32.097	24.132	25.384	105,19%
8. Cổ tức	%	30	15	15	100%



## 2. Về đầu tư và mua sắm tài sản cố định

- Giá trị tài sản cố định của Công ty tại thời điểm 31/12/2019 là **86,513 tỷ đồng**.
- Trong năm 2019 HĐQT và Ban điều hành đã cân đối nguồn lực để đầu tư mua sắm TSCĐ, góp phần nâng cao năng lực sản xuất của Công ty. Cụ thể:

### a) Đầu tư phát triển

Đvt: Tỷ đồng

Stt	Tên dự án	Phân loại dự án	Tổng mức đầu tư	Cơ cấu nguồn vốn		Kết quả thực hiện năm 2019		
				Vốn CSH	Vốn vay	Tổng số	Vốn CSH	Vốn vay
<b>1</b>	<b>Dự án chuyển tiếp</b>		<b>40,0</b>	<b>40,0</b>	<b>-</b>	<b>36,8</b>	<b>36,8</b>	<b>-</b>
1.1	Cán thô hàng dọc	Nhóm C	40,0	40,0	-	36,8	36,8	-
<b>2</b>	<b>Dự án khởi công mới</b>		<b>20,0</b>	<b>15,0</b>	<b>5,0</b>			
2.1	Máy cắt bầm phế liệu	Nhóm C	20,0	15,0	5,0	Đang lập báo cáo nghiên cứu khả thi		
	<b>Tổng cộng</b>		<b>60,0</b>	<b>55,0</b>	<b>5,0</b>	<b>36,8</b>	<b>36,8</b>	<b>-</b>



**b) Đầu tư mua sắm tài sản cố định (TSCĐ):**

ĐVT: Tỷ đồng

TT	Hạng mục	Tổng giá trị	Cơ cấu nguồn vốn		Kết quả thực hiện năm 2019		
			Vốn CSH	Vốn vay	Tổng số	Vốn CSH	Vốn vay
1	Máy nén khí trục vít 75S: 02 cái	0,796	0,796	-	0,796	0,796	-
2	Hệ thống điều khiển than điện cực lò EBT: trụ đỡ, ben nâng hạ, hệ thống thủy lực...	5,000	5,000	-	5,000	5,000	-
3	Đầu tư mua sắm bộ điều khiển máy trợ lực và quán rã Simac	0,754	0,754	-	0,754	0,754	-
4	Thay động cơ DC 350KW, hộp giảm tốc - truyền lực và hệ thống điều khiển đi kèm cho máy cán K14 và K15 (02 cụm)	4,400	4,400	-	0,796	0,796	-
5	Máy cắt thành phẩm thép thanh 11,7m, lực cắt 250 tấn, công suất 300.000 tấn/năm	2,400	2,400	-	Không thực hiện		
<b>Tổng cộng</b>		<b>13,350</b>	<b>13,350</b>	<b>-</b>	<b>7,346</b>	<b>7,346</b>	<b>-</b>

**Tình hình thực hiện các dự án:**

- Cán thô hàng dọc: Đã hoàn thành và đã đưa vào hoạt động từ ngày 10/6/2019.
- Máy cắt bầm phế liệu: Đang tiến hành lập báo cáo nghiên cứu khả thi, chuyển tiếp sang năm 2020.
- Máy nén khí trục vít 75S: Đã hoàn thành và đưa vào sử dụng từ ngày 09/5/2019.
- Đầu tư mua sắm bộ điều khiển máy trợ lực và quán rã Simac: Đã hoàn thành và đưa vào sử dụng từ tháng 11/2019.
- Hệ thống điều khiển than điện cực lò EBT: Công ty đã ký hợp đồng với Công ty DANIELI AUTOMATION S.P.A ngày 31/7/2019 để triển khai thực hiện, tháng 01/2020 sẽ hoàn thành đưa vào sử dụng.
- Động cơ DC 350KW, hộp giảm tốc - truyền lực và hệ thống điều khiển đi kèm cho máy cán K14 và K15: Công ty đã ký hợp đồng với Công ty TNHH Kỹ thuật điện Vạn Việt và Công ty CP Cơ khí luyện kim để triển khai thực hiện. Dự kiến đến cuối quý I/2020 sẽ hoàn thành đưa vào sử dụng, chuyển tiếp sang năm 2020.
- Máy cắt thành phẩm thép thanh: Không thực hiện.

**3. Về tổ chức các cuộc họp Hội đồng quản trị:**

Trong năm 2019, HĐQT đã bảo đảm chế độ họp một quý một lần, thực hiện tốt dân chủ trong các cuộc họp. Ngoài ra, HĐQT công ty còn tổ chức lấy ý kiến biểu quyết của HĐQT bằng văn bản để giải quyết kịp thời những phát sinh và việc lấy ý kiến bằng văn bản được thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Điều lệ công ty và Luật doanh nghiệp. Trong nhiệm kỳ, Hội đồng quản trị công ty đã tổ chức nhiều cuộc họp qua đó đã ban hành được 05 Nghị quyết HĐQT công ty.

Biên bản các cuộc họp HĐQT được lập đầy đủ có chữ ký của các thành viên HĐQT tham gia dự họp, đảm bảo đúng hình thức theo quy định của pháp luật; hồ sơ, tài liệu đã được gửi đầy đủ đến các thành viên HĐQT dự họp để tham khảo, nghiên cứu trước theo Điều lệ. Do vậy các nội dung được HĐQT thông qua luôn được sự nhất trí và đồng thuận cao, tạo điều kiện rất thuận lợi trong việc đưa các Nghị quyết của HĐQT vào thực tế sản xuất kinh doanh của đơn vị.

Các thành viên HĐQT có tinh thần đoàn kết đã thể hiện hết tinh thần trách nhiệm và thực hiện tốt quyền, nghĩa vụ của thành viên HĐQT theo quy định của Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.

#### **4. Về thù lao và chi phí hoạt động của HĐQT trong năm 2019**

Trong năm 2019, Công ty đã thực hiện chi trả thù lao HĐQT cụ thể như sau:

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Mức thù lao (đồng)	Ghi chú
1	Nguyễn Bảo Giang	Ủy viên HĐQT	48.000.000	4 trđ/tháng
	<b>Tổng cộng</b>		<b>48.000.000</b>	

Các thành viên khác của HĐQT trong năm 2019 đều làm việc trực tiếp tại công ty, được công ty trả lương tháng nên không hưởng thù lao.

Mức thù lao trên đây được thực hiện theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019, HĐQT kính báo cáo để Quý cổ đông nắm rõ.

#### **5. Về công tác giám sát đối với hoạt động của Ban điều hành:**

Năm 2019, Hội đồng quản trị công ty đã thực hiện tốt việc giám sát hoạt động của Ban điều hành để đảm bảo hoạt động SXKD của Công ty vận hành theo mục tiêu và kỳ vọng của cổ đông. Hội đồng quản trị luôn có những chỉ đạo và hỗ trợ kịp thời nhằm giúp Ban điều hành phản ứng linh hoạt trước các những biến động của thị trường.

Năm 2019, Hội đồng quản trị công ty đã theo sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 đề ra; thực hiện đúng quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị theo quy định của Điều lệ công ty và Luật doanh nghiệp.

Trên đây là hoạt động của Hội đồng Quản trị Công ty cổ phần Thép VICASA - VNSTEEL trong năm 2019.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên xem xét và thông qua.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



**Lê Văn Cam**



# Deloitte.



**CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP VICASA – VNSTEEL**

*(Thành lập tại nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam)*

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH  
ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN**

**Cho năm tài chính kết thúc  
ngày 31 tháng 12 năm 2019**

Số: 0583/VN1A-HN-BC

## BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi:**

**Các cổ đông**

**Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc**

**Công ty Cổ phần Thép VICASA - VNSTEEL**

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Thép VICASA - VNSTEEL (gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 18 tháng 02 năm 2020, từ trang 5 đến trang 31, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

### **Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc**

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### **Trách nhiệm của Kiểm toán viên**

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của Kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, Kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.



## BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (Tiếp theo)

### Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.



**Đặng Chí Dũng**

**Phó Tổng Giám đốc**

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề  
kiểm toán số 0030-2018-001-1

**CÔNG TY TNHH DELOITTE VIỆT NAM**

Ngày 18 tháng 02 năm 2020  
Hà Nội, CHXHCN Việt Nam

**Nguyễn Anh Tuấn**

**Kiểm toán viên**

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề  
kiểm toán số 1472-2018-001-1

1917  
NG T  
PH  
TH  
SA-VN  
HOA

101  
:Ô  
HN  
EL  
LỆ  
Đ

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2019

Đơn vị: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>A. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>402.361.729.672</b>	<b>526.510.636.998</b>
<b>I. Tiền</b>	<b>110</b>		<b>13.058.411.431</b>	<b>8.869.593.419</b>
1. Tiền	111	4	13.058.411.431	8.869.593.419
<b>II. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>114.311.354.480</b>	<b>140.677.457.213</b>
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	5	111.826.691.985	129.501.388.329
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	6	1.883.463.162	10.383.611.057
3. Phải thu ngắn hạn khác	136		666.199.333	877.457.827
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	7	(65.000.000)	(85.000.000)
<b>III. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>	<b>8</b>	<b>263.138.797.522</b>	<b>359.058.788.627</b>
1. Hàng tồn kho	141		263.706.344.368	359.644.715.669
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(567.546.846)	(585.927.042)
<b>IV. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>11.853.166.239</b>	<b>17.904.797.739</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	9	4.221.071.724	3.960.736.061
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		7.632.094.515	13.944.061.678
<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>105.075.986.046</b>	<b>84.495.742.450</b>
<b>I. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>86.513.413.141</b>	<b>73.361.779.569</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	10	86.513.413.141	73.361.779.569
- Nguyên giá	222		391.967.320.076	391.412.480.267
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(305.453.906.935)	(318.050.700.698)
<b>II. Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>		<b>4.479.045.285</b>	<b>4.358.487.540</b>
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	11	4.479.045.285	4.358.487.540
<b>III. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>14.083.527.620</b>	<b>6.775.475.341</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	9	14.083.527.620	6.775.475.341
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b> <b>(270=100+200)</b>	<b>270</b>		<b>507.437.715.718</b>	<b>611.006.379.448</b>

Các thuyết minh kèm theo là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này



**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (Tiếp theo)**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2019

Đơn vị: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>C. NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>281.316.268.102</b>	<b>361.182.955.973</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>281.316.268.102</b>	<b>361.182.955.973</b>
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	12	20.482.736.453	62.743.256.415
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		129.992.725	-
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	13	2.556.850.323	2.345.462.567
4. Phải trả người lao động	314		16.169.847.157	16.470.352.505
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315		319.275.815	351.836.866
6. Phải trả ngắn hạn khác	319	14	3.570.440.418	2.284.921.129
7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	15	237.957.679.030	275.798.628.450
8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		129.446.181	1.188.498.041
<b>D. VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>226.121.447.616</b>	<b>249.823.423.475</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	<b>16</b>	<b>226.121.447.616</b>	<b>249.823.423.475</b>
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		151.873.220.000	151.873.220.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		151.873.220.000	151.873.220.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		20.441.721.380	20.441.721.380
3. Quỹ đầu tư phát triển	418		14.999.169.000	14.999.169.000
4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối			38.807.337.236	62.509.313.095
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước	421a		13.513.439.755	30.412.239.687
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay	421b		25.293.897.481	32.097.073.408
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440=300+400)</b>	<b>440</b>		<b>507.437.715.718</b>	<b>611.006.379.448</b>


Đặng Công An  
Người lập biểu

Nguyễn Thanh Hùng  
Kế toán trưởngHuỳnh Công Du  
Tổng Giám đốc

Ngày 18 tháng 02 năm 2020

Các thuyết minh kèm theo là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	19	2.231.355.645.625	2.522.820.554.976
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	19	17.306.039.624	10.662.580.727
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10=01-02)	10	19	2.214.049.606.001	2.512.157.974.249
4. Giá vốn hàng bán	11	20	2.124.561.258.229	2.423.070.186.176
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)	20		89.488.347.772	89.087.788.073
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21		314.750.652	1.234.357.459
7. Chi phí tài chính	22	21	14.247.408.942	8.471.613.979
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		14.038.605.333	8.471.208.657
8. Chi phí bán hàng	25	24	21.764.844.439	21.313.685.450
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	24	22.072.089.887	19.605.868.066
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30=20+(21-22)-(25+26))	30		31.718.755.156	40.930.978.037
11. Thu nhập khác	31	23	1.106.180.495	768.900.973
12. Chi phí khác	32	23	1.065.750.000	1.557.400.000
13. Lợi nhuận khác (40=31-32)	40		40.430.495	(788.499.027)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	50		31.759.185.651	40.142.479.010
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	25	6.465.288.170	8.045.405.602
16. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50-51)	60		25.293.897.481	32.097.073.408
17. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	26	1.665	1.887



Đặng Công An  
Người lập biểu



Nguyễn Thanh Hùng  
Kế toán trưởng



Huỳnh Công Du  
Tổng Giám đốc

Ngày 18 tháng 02 năm 2020



## BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Năm nay	Năm trước
<b>I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH</b>			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	31.759.185.651	40.142.479.010
2. Điều chỉnh cho các khoản:			
Khấu hao tài sản cố định	02	22.049.850.175	23.097.209.583
Các khoản dự phòng	03	(38.380.196)	(754.246.746)
Lãi chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	(40.236.092)	(115.001.180)
Lỗ/(lãi) từ hoạt động đầu tư	05	59.223.115	(147.317.269)
Chi phí lãi vay	06	14.038.605.333	8.471.208.657
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	67.828.247.986	70.694.332.055
Thay đổi các khoản phải thu	09	33.539.391.369	(14.278.340.994)
Thay đổi hàng tồn kho	10	95.938.371.301	(222.224.445.129)
Thay đổi các khoản phải trả (Không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11	(43.282.986.710)	(23.996.420.839)
Thay đổi chi phí trả trước	12	(7.568.387.942)	(6.614.836.661)
Tiền lãi vay đã trả	14	(14.071.166.384)	(8.236.433.629)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(5.450.193.335)	(8.114.155.961)
Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16	-	6.000.000
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	(4.044.559.200)	(5.274.388.959)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	122.888.717.085	(218.038.690.117)
<b>II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ</b>			
1. Tiền chi mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21	(37.043.504.520)	(14.831.978.061)
2. Tiền thu thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22	1.634.090.909	-
3. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	28.149.004	147.317.269
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(35.381.264.607)	(14.684.660.792)

Các thuyết minh kèm theo là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

## BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (Tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Năm nay	Năm trước
<b>III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH</b>			
1. Tiền thu từ đi vay	33	1.276.959.111.136	1.004.835.527.494
2. Tiền trả nợ gốc vay	34	(1.314.800.060.556)	(777.046.477.978)
3. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(45.512.521.115)	(45.205.463.820)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>	<b>(83.353.470.535)</b>	<b>182.583.585.696</b>
 <b>Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50=20+30+40)</b>	<b>50</b>	<b>4.153.981.943</b>	<b>(50.139.765.213)</b>
 <b>Tiền và tương đương tiền đầu năm</b>	<b>60</b>	<b>8.869.593.419</b>	<b>58.894.357.452</b>
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	34.836.069	115.001.180
 <b>Tiền và tương đương tiền cuối năm (70=50+60+61)</b>	<b>70</b>	<b>13.058.411.431</b>	<b>8.869.593.419</b>



**Đặng Công An**  
 Người lập biểu



**Nguyễn Thanh Hùng**  
 Kế toán trưởng




**Huỳnh Công Du**  
 Tổng Giám đốc

Ngày 18 tháng 02 năm 2020





Biên Hòa, ngày 24 tháng 02 năm 2020

## **BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020**

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ của Ban kiểm soát theo qui định tại Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty cổ phần Thép VICASA – VNSTEEL. Ban kiểm soát Công ty cổ phần Thép VICASA – VNSTEEL trân trọng báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả kiểm tra, giám sát năm 2019 như sau:

### **A. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT (BKS):**

#### **1. Về nhân sự:**

Ban kiểm soát Công ty CP Thép VICASA–VNSTEEL năm 2019 gồm 3 thành viên:

TT	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu thành viên BKS	Số buổi tham dự họp BKS	Tỉ lệ tham dự họp
1	Ông Nguyễn Phước Hải	Trưởng ban	28/03/2018	4	100%
2	Ông Lê Trọng Dung	Kiểm soát viên	28/03/2018	4	100%
3	Ông Hồ Duy Khải	Kiểm soát viên	28/03/2018	4	100%

#### **2. Về hoạt động của Ban Kiểm soát trong năm 2019**

Trong năm 2019, Ban kiểm soát đã bám sát chương trình hoạt động để triển khai công tác, cụ thể như sau :

- Tham gia đầy đủ các cuộc họp của HĐQT, có ý kiến và kiến nghị trong phạm vi quyền hạn, chức năng theo điều lệ qui định.
- Xem xét đánh giá hoạt động của Hội đồng Quản trị trong suốt niên độ liên quan đến việc thực hiện kế hoạch năm 2019;
- Xem xét, đánh giá tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019 của Công ty nhằm phát hiện những rủi ro, đề xuất những kiến nghị và giải pháp thích hợp cho ban điều hành;
- Xem xét đánh giá tình hình thực hiện công tác mua sắm tài sản, đầu tư XD CB và sửa chữa lớn năm 2019;
- Kiểm tra soát xét báo cáo tài chính năm 2019 nhằm đánh giá tính hợp pháp, hợp lý của số liệu tài chính.
- Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, Ban kiểm soát đã được HĐQT và Ban điều hành Công ty tạo điều kiện để hoàn thành nhiệm vụ.

#### **3. Chi phí hoạt động của Ban Kiểm soát trong năm 2019**

Trong năm 2019 đã chi trả thù lao cho các thành viên BKS như sau :

- Trưởng BKS trong năm 2019 làm việc trực tiếp tại công ty, được công ty trả lương tháng nên không có thù lao.
- Ông Lê Trọng Dung và ông Hồ Duy Khải thành viên BKS: Thù lao năm 2019 là 36.000.000 đồng/người.



## B. KẾT QUẢ GIÁM SÁT HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT VÀ BAN ĐIỀU HÀNH

- HĐQT Công ty đã tiến hành đầy đủ các phiên họp định kỳ và đột xuất trong năm 2019 để kiểm điểm việc thực hiện nhiệm vụ kế hoạch công tác trong kỳ, đề ra chương trình hoạt động tiếp theo.

- Các nội dung cuộc họp của HĐQT được thể hiện đầy đủ trong biên bản cuộc họp và có nghị quyết của HĐQT giao cho ban điều hành triển khai thực hiện. Trong quá trình triển khai, HĐQT kiểm tra giám sát và đôn đốc thực hiện.

- Ban điều hành đã có nhiều cố gắng bám sát và triển khai các nghị quyết của HĐQT giao, đã tăng cường công tác kiểm tra quản lý, nắm bắt diễn biến thị trường, điều hành linh hoạt, triển khai công tác đầu tư và các công việc khác như đã nêu trong báo cáo thường niên.

### I. Về tình hình tài chính năm 2019:

DVT : Triệu đồng

TT	Chi tiêu	Số cuối kỳ (CK)	Số đầu kỳ (ĐK)	Chênh lệch CK / ĐK	
				Giá trị	Tỉ lệ
A	B	1	2	3 = 1 - 2	4 = 3 / 2
<b>A</b>	<b>TỔNG TÀI SẢN</b>	<b>507.437</b>	<b>611.006</b>	<b>(103.569)</b>	<b>-16,95%</b>
<b>I</b>	<b>Tài sản ngắn hạn</b>	<b>402.362</b>	<b>526.511</b>	<b>(124.149)</b>	<b>-23,58%</b>
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	13.059	8.870	4.189	47,23%
2	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn				
3	Các khoản phải thu	114.311	140.677	(26.366)	-18,74%
4	Hàng tồn kho	263.139	359.059	(95.920)	-26,71%
5	Tài sản ngắn hạn khác	11.853	17.905	(6.052)	-33,80%
<b>II</b>	<b>Tài sản dài hạn</b>	<b>105.075</b>	<b>84.495</b>	<b>20.580</b>	<b>24,36%</b>
1	Phải thu dài hạn				
2	Tài sản cố định hữu hình	86.513	73.362	13.151	17,93%
3	Tài sản dở dang dài hạn	4.479	4.358	121	2,78%
4	Tài sản dài hạn khác	14.083	6.775	7.308	107,87%
<b>B</b>	<b>TỔNG NGUỒN VỐN</b>	<b>507.437</b>	<b>611.006</b>	<b>(103.569)</b>	<b>-16,95%</b>
<b>I</b>	<b>Nợ phải trả</b>	<b>281.316</b>	<b>361.183</b>	<b>(79.867)</b>	<b>-22,11%</b>
1	Nợ ngắn hạn	281.316	361.183	(79.867)	-22,11%
2	Nợ dài hạn				
<b>II</b>	<b>Nguồn vốn chủ sở hữu</b>	<b>226.121</b>	<b>249.823</b>	<b>(23.702)</b>	<b>-9,49%</b>
1	Vốn chủ sở hữu	226.121	249.823	(23.702)	-9,49%
2	Nguồn kinh phí và quỹ khác				

#### 1. Tài sản ngắn hạn:

##### 1.1 Tiền và các khoản tương đương tiền:

Cuối kỳ so với đầu kỳ tăng 47,23%. Số dư đến ngày 31/12/2019 là 13.059 triệu đồng, trong đó tiền mặt 153 triệu đồng, tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn 12.906 triệu đồng, tồn quỹ tiền mặt phù hợp với tình hình sản xuất kinh doanh của công ty.

##### 1.2 Các khoản phải thu: Cuối kỳ so với đầu kỳ giảm 18,74%.

Số dư các khoản phải thu đến ngày 31/12/2019 là:

**114.311 triệu đồng**

- Phải thu ngắn hạn của khách hàng:

111.827 triệu đồng

*Handwritten signature*



- Trả trước cho người bán ngắn hạn: 1.883 triệu đồng
- Phải thu ngắn hạn khác: (Thuế TNCN, tạm ứng, ký quỹ,...) 666 triệu đồng
- Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi: (Mười Thanh) - 65 triệu đồng

### 1.3 Hàng tồn kho:

	Nguyên vật liệu	GT tồn kho 31/12/2019 (Triệu đồng)	GT tồn kho 31/12/2018 (Triệu đồng)	Tăng (+), giảm (-)	Tỉ lệ
A	B	1	2	3 = 1 - 2	4 = 3 / 2
1	Nguyên liệu chính	50.125	58.481	-8.356	-14,29%
	<i>Trong đó: - Thép phế liệu</i>	50.125	44.970	5.155	11,46%
	<i>- Gang thỏi</i>		13.511	-13.511	-100,00%
2	Vật liệu phụ	14.876	22.952	-8.076	-35,19%
3	Nhiên liệu	2.565	44.066	-41.501	-94,18%
4	Phụ tùng	11.417	10.470	947	9,04%
5	Thiết bị XDCB		400	-400	-100,00%
6	Công cụ dụng cụ	204	171	33	19,30%
7	Phế phẩm, phế liệu thu hồi	57	248	-191	-77,02%
8	Phôi thép	45.390	45.946	-556	-1,21%
9	Thép cán	139.072	176.910	-37.838	-21,39%
	<b>Cộng</b>	<b>263.706</b>	<b>359.644</b>	<b>-95.938</b>	<b>-26,68%</b>

Giá trị hàng tồn kho cuối kỳ so với đầu kỳ giảm 26,68%, chủ yếu do tồn kho thép cán thành phẩm và than điện cực cuối kỳ giảm.

Ngoài ra công ty còn trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho cho vật tư chậm luân chuyển 567 triệu đồng.

### 1.4 Tài sản ngắn hạn khác:

Cuối kỳ so với đầu kỳ giảm 33,80%, chủ yếu do giảm thuế GTGT còn được khấu trừ. Số dư đến ngày 31/12/2019 là 11.853 triệu đồng, trong đó:

- Thuế GTGT còn được khấu trừ là 7.632 triệu đồng.
- Công cụ dụng cụ, phụ tùng, chi phí giá trị lớn sử dụng dưới 12 tháng còn phải phân bổ là 4.221 triệu đồng, chi tiết như sau:

ĐVT: Triệu đồng		
TT	Công cụ dụng cụ, phụ tùng, Chi phí	GT còn phải phân bổ đến 31/12/2019
1	Phí bảo hiểm cháy nổ	79
2	Phí bảo hiểm sức khỏe	403
3	Cáp đồng làm nguội bằng nước (4 sợi)	157
4	Đế lặn khung nghiền lò (02 cái)	13
5	Trục cán các loại	1.324
6	Dao cắt dùng cho máy cắt bầm (04 cái)	44
7	Cáp điện trung thế (160 m)	224
8	Thép làm dây buộc (90.680 Kg)	677

*Hbu*

9	Thiết bị làm mát công nghiệp tủ điện G6-G7	106
10	Cảm biến nhiệt độ DW-08-50C (01 bộ)	105
11	Van thủy lực (04 cái)	35
12	Xà ngang giá cán (06 cái)	43
13	Vít ép, đai ốc, bạc lót	54
14	Đế hộp, Lưỡi dẫn, Tấm kẹp, Gu giông, Đai ốc, Thân hộp, con lăn, trục vít	82
15	Bộ điều khiển Sinamic DC và kích từ	35
16	Động cơ giảm tốc (02 cái)	72
17	Đầu nối Cardan GCK5.6-02-01 & Tấm ốp đầu nối GCK5.6-02-02	84
18	Khớp nối Cardan SWC250WD-L560mm & Khớp Cardan SWC285WD-L640	127
19	Máy cắt không khí 2500A-1200V-DW15-2500 (PX Cán)	34
20	Nắp trước, Vòng răng, Vòng chặn, Mặt bích	191
21	Máy cắt chân không 1250A, 24KV	332
	<b>Cộng</b>	<b>4.221</b>

## 2 Tài sản dài hạn:

### 2.1 Mua sắm tài sản cố định (TSCĐ) và đầu tư xây dựng cơ bản (XDCB):

ĐVT: Triệu đồng

TT	Hạng mục	Tổng mức đầu tư được phê duyệt	Tổng CP phát sinh (Không bao gồm VAT)	Giá trị quyết toán (Bao gồm VAT)	Tăng TSCĐ
A	B	1	2	3	4
1	Cán thô hàng dọc	40.000	33.534	36.770	33.534
2	Thiết bị tháo lắp trục cán 450		409	450	409
3	Thiết bị tháo lắp trục cán 550		500	550	500
4	Máy cắt bầm phế liệu	20.000	Không thực hiện		
5	Động cơ DC 350KW, hộp giảm tốc và hệ thống điều khiển đi kèm máy cán K14-K15	4.400	Đang thực hiện		
6	Bộ điều khiển máy trợ lực quần rài Simac	700	Nhập kho phụ tùng thay thế		
7	Máy nén khí trục vít 75S (02 bộ)	900	724	796	724
8	Hệ thống điều khiển than điện cực lò EBT	5.000	4.122		
9	Máy cắt thành phẩm	2.400	Không thực hiện		
10	HT vận chuyển đóng bó bánh thép cuộn	400	357		
11	Xe nâng điện 1,5T NICHYU - Nhật (Second hand)		130	143	130
12	Máy tiện kim loại HOWA 3,7Kw - Nhật (Second hand)	150	113	124	113
13	Máy lạnh Daikin tủ đứng 3HP		40	44	40
14	Máy lạnh Daikin tủ đứng 3HP		39	43	39
15	Máy lạnh Daikin tủ đứng 5HP		53	60	53
16	Máy lạnh Daikin tủ đứng 5HP (02 bộ)		125	137	125

*Handwritten signature*



17	Máy laptop Dell Precision 7710 Core i7		31	34	31
18	Cân ô tô 100 tấn	600	520	572	520
19	Hồ phun nước khu vực văn phòng		258	284	258
20	Máy tiện kim loại CHUBUKOKI 7,5Kw-380V 3P		447	492	447
	<b>Cộng</b>	<b>74.400</b>	<b>41.401</b>	<b>40.499</b>	<b>36.923</b>

## 2.2 Sửa chữa lớn (SCL):

ĐVT: Triệu đồng

TT	Hạng mục	KH SCL được phê duyệt (chưa VAT)	Chi phí phát sinh (Chưa VAT)	Quyết toán (Bao gồm VAT)	Chênh lệch giữa QT và KH
A	B	1	2	3	4 = 3 - 1
1	Phòng vận hành, hệ thống điện máy cán	1.500	1.518	1.670	170
2	Hệ thống con lăn khu vực trước cán thô và lò gia nhiệt	1.500	1.524	1.676	176
3	Khung giá cán 2V-4V	920	942	1.036	116
4	Tấm đan, vét hệ thống mương thoát nước, hố ga	200	165	182	(19)
5	Hệ thống thoát nước thải từ nhà ăn đến trạm xử lý	200	164	180	(20)
6	Chống dột nhà xưởng, kho năm 2019	700	650	715	15
7	Tháo dỡ và bố trí lại nhà vận tải PX luyện	450	432	475	25
8	Hệ thống nước làm nguội PX cán	700	685	753	53
9	Hệ thống thủy lực, khí nén, con lăn hồi lò, bàn chùng máy cán	1.300	1.281	1.409	109
	<b>Cộng</b>	<b>7.470</b>	<b>7.361</b>	<b>8.096</b>	<b>626</b>

## 2.3 Tài sản dài hạn khác:

Cuối kỳ so với đầu kỳ tăng 107,87%, do phát sinh và phân bổ một số công cụ dụng cụ, phụ tùng, chi phí có giá trị lớn sử dụng trên 12 tháng. Giá trị còn phải phân bổ đến ngày 31/12/2019 là 14.083 triệu đồng, chi tiết như sau:

ĐVT: Triệu đồng

TT	Công cụ dụng cụ, phụ tùng, chi phí	GT còn phải phân bổ đến 31/12/2019
1	Trục cán Carbide K18A-K19A (04 cây)	389
2	Trục cán TC ring 330x1493 (02 cái)	110
3	Bánh cán 180/100.65 mm (12 cái)	137
4	Thiết bị điều khiển máy cán Block Mill ACS800-DCS800	483
5	Trục cán thép 8c-400,16c-330,6c-320,6c-300 (20.238 Kg)	584
6	Trục cán TC ring 2c-D12XK-330x240x176; 2c-D14XK-330x240x176; 2c-D14-330x240x176	832
7	Trục cán Carbide K19-D16 330x1493 (02 bộ)	492

8	Sửa chữa hệ thống con lăn khu vực cán thô đi kèm Lò gia nhiệt 1	1.227
10	Sửa chữa phòng vận hành hệ thống điện máy cán	1.223
11	Bánh cán 180/100.65 mm ( 12 cái)	293
12	Cặp phế liệu 4 châu, Ty 45, Piston 90	47
13	Vòng bi quay nắp lò EBT 2245/1980/1860 mm	169
14	Động cơ điện 1 chiều máy cán Simac DC G6-G7 Z4-355-12 420KW	322
15	Trục cán 320; 330; 400 (28.898 Kg)	1.411
16	Trục Composite 330x600x1493 TC330-K18 (02 cái)	935
17	Bộ lưu điện UPS 6000VA Model CPS Series (HT Oxy 800 m3/h)	114
18	Dầu Mobigear (8.320 Lit)600XP-360 Kg MOBil Grease XHP221-160 Kg Mỡ Mobilux EP2	447
19	Trục HSS 330x380x1446 (04 cái)	400
20	Biến tần DCS800 (02 bộ)	733
21	Sửa chữa lớn Hệ thống thủy lực, khí nén, con lăn hồi lò, bàn chùng máy cán (MS:222001 -Máy cán Bán tự động)	1.032
22	Trục cán thô 4c-480x750x2055(K5-K6) & 8c-550x760x1876(K1-K4)	1.041
23	Trục Composite 350x600x1493 TC350-K19-D10 (02 cái)	1.033
	<b>Cộng</b>	<b>14.083</b>

### 3 Nợ phải trả :

a/ Phải trả người bán ngắn hạn:	<b>281.220 triệu đồng</b>
b/ Người mua trả tiền trước ngắn hạn	<u>20.483 triệu đồng</u>
c/ Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước:	<u>130 triệu đồng</u>
d/ Phải trả người lao động:	<u>2.461 triệu đồng</u>
d/ Chi phí phải trả ngắn hạn:	<u>16.170 triệu đồng</u>
• Trích trước chi phí kiểm toán độc lập	<u>319 triệu đồng</u>
• Trích trước lãi vay ngân hàng	59 triệu đồng
f/ Phải trả ngắn hạn khác:	260 triệu đồng
• Nhận ký quỹ, ký cược	<u>3.570 triệu đồng</u>
• Chipmong Group	422 triệu đồng
• Cổ tức và lãi trái phiếu chưa chi trả	348 triệu đồng
• Phải trả khác	2.153 triệu đồng
f/ Vay ngắn hạn ngân hàng:	647 triệu đồng
g/ Quỹ khen thưởng và phúc lợi:	<u>237.958 triệu đồng</u>
	<u>129 triệu đồng</u>

### 4 Thanh lý TSCĐ:

Trong năm 2019 đã tiến hành thanh lý các TSCĐ sau :

ĐVT : Triệu đồng

TT	Tên TSCĐ thanh lý	Nguyên giá	GTCL	GT thực tế thu hồi	Ghi chú
1	Xe tải ben 10T Kamaz 57H 1820	198		28	Thu hồi SPL
2	Xe tải ben 15T Hyundai 72M 8059	336	35	42	Thu hồi SPL
3	Xe đào Komatsu PC200-5	530		107	Thu hồi SPL
4	Xe đầu kéo Kamaz 60C 0322	173		21	Thu hồi SPL

*Handwritten signature*





5	Xe tải ben 8T Fuso 60C 324.61	1.050	613	525	Bán đầu giá
6	Xe 16 chỗ Ford Transit 60B 013.52	778	311	315	Bán đầu giá
7	Xe 7 chỗ Mitsubishi Pajero 52Y 2497	618		114	Bán đầu giá
8	Trạm cân ô tô 100T	793		97	Thu hồi SPL
9	Động cơ 1500 HP	639		76	Thu hồi SPL
10	Hộp truyền lực 476 cán thô	594		74	Thu hồi SPL
11	Giá II cán thô	791		418	Thu hồi SPL
12	Máy nạp thổi vào lò, đẩy thổi ra lò và sản nạp thổi vuông	534	151		
13	Cải tạo máy cán cán thổi 3,6m	2.159	612		
14	Cải tạo lò nung và dây chuyền cán phôi vuông 120 x 3,6m	13.236			
15	Thiết bị nạp và ra thổi nung 25T	398			Chưa nhập kho thu hồi SPL
16	Hệ thống lò nung 25T/h	7.465			
17	HT sử dụng khí đốt CNG lò nung 25T/h	5.185			
18	Động cơ ASHA 2P-700HP (02 cái)	577			Không thu hồi được
19	Máy photocopy Afico và bộ chia giấy	67			
20	Thiết bị đo rung động và cân bằng động	165			
21	Máy photocopy Ricoh Afico MP 2000	46			
22	Máy photocopy Canon IR20022N	37			
<b>Cộng</b>		<b>36.368</b>	<b>1.721</b>	<b>1.817</b>	

H897  
NG 1  
PHÁ  
HÉP  
1-VNST  
4-T. E

## 5 Các chỉ số tài chính chủ yếu

TT	Chỉ số	ĐVT	Năm 2019	Năm 2018
1	Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	%	20,71%	13,83%
2	Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	%	79,29%	86,17%
3	Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	%	55,44%	59,11%
4	Nguồn vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	%	44,56%	40,89%
5	Khả năng thanh toán nhanh	lần	0,49	0,46
6	Khả năng thanh toán hiện hành	lần	1,43	1,46
7	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/doanh thu thuần	%	1,14%	1,28%
8	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng TS (ROA)	%	4,98%	5,25%
9	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Nguồn vốn chủ sở hữu (ROE)	%	11,19%	12,85%
10	Lãi cơ bản trên cổ phiếu (EPS)	VNĐ	1.665	2.113

### Nhận xét :

- So với cùng kỳ, tỉ trọng tài sản dài hạn trên tổng tài sản tăng lên, tỉ trọng tài sản ngắn hạn trên tổng tài sản giảm đi. Nguyên nhân do trong năm đầu tư và mua sắm TSCĐ gần 37 tỉ đồng, cũng như là giá trị hàng tồn kho giảm.
- So với cùng kỳ, tỉ trọng nợ phải trả trên tổng nguồn vốn giảm đi, tỉ trọng nguồn vốn chủ sở hữu trên tổng nguồn vốn tăng lên. Nguyên nhân do khoản vay ngắn hạn và khoản phải trả người bán ngắn hạn giảm.

*Handwritten signature*

- Khả năng thanh toán nhanh và khả năng thanh toán hiện hành so với cùng kỳ giảm, nhưng không có biến động lớn.
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên doanh thu thuần, tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên tổng tài sản, tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên nguồn vốn chủ sở hữu đều giảm so với cùng kỳ.
- Lãi cơ bản trên cổ phiếu so cùng kỳ giảm từ 2.113 đồng xuống còn 1.665 đồng cho 1 cổ phiếu.

## II. Kết quả kinh doanh năm 2019

*ĐVT : Triệu đồng*

TT	Chi tiêu	Thực hiện 2019	Thực hiện 2018	Tăng giảm so cùng kỳ	% tăng giảm so cùng kỳ
A	B	1	2	3	4 = 3/2
1	Doanh thu thuần	2.214.050	2.512.158	(298,108)	-11,87%
2	Giá vốn hàng bán	2.124.561	2.423.070	(298,509)	-12,32%
3	Lợi nhuận gộp	89.489	89.088	401	0,45%
4	Chi phí bán hàng	21.765	21.314	451	2,12%
5	Chi phí QLDN	22.072	19.606	2.466	12,58%
6	Lợi nhuận từ HĐKD	45.652	48.168	(2.516)	-5,22%
7	Doanh thu HĐTC	314	1.234	(920)	-74,55%
8	Chi phí HĐTC	14.247	8.472	5.775	68,17%
9	<i>Trong đó : chi phí lãi vay</i>	<i>14.039</i>	<i>8.471</i>	<i>5.568</i>	<i>65,73%</i>
10	Lợi nhuận từ HĐTC	(13.933)	(7.238)	(6.695)	-92,50%
11	Thu nhập khác	1.106	769	337	43,82%
12	Chi phí khác	1.066	1.557	(491)	-31,54%
13	Lợi nhuận khác	40	(788)	828	105,08%
14	Tổng lợi nhuận trước thuế	31.759	40.142	(8.383)	-20,88%

### Nhận xét:

#### 1/ Về thực hiện so với kế hoạch (KH) 2019 :

- Lợi nhuận năm 2019 đạt 105,86% so với KH (TH 31.759 triệu đồng/KH 30.000 triệu đồng)

#### 2/ Về thực hiện so với cùng kỳ năm 2018 :

- Doanh thu thuần và giá vốn năm 2019 so với cùng kỳ đều giảm, nhưng giá vốn giảm nhiều hơn, làm cho lợi nhuận gộp năm 2019 so với cùng kỳ tăng 0,45%.
- So với cùng kỳ chi phí QLDN, chi phí bán hàng, chi phí tài chính (chủ yếu do chi phí lãi vay) đều tăng.
- Xét tổng chi phí bán hàng, chi phí QLDN và chi phí tài chính:
  - + Năm 2019 là 58.084 triệu đồng, bình quân một tấn sản phẩm thép cán phải chịu 360.091 đồng /1 tấn SP
  - + Năm 2018 là 49.392 triệu đồng, bình quân một tấn sản phẩm thép cán phải chịu 290.518 đồng /1 tấn SP.
  - + Như vậy so với cùng kỳ tăng 69.573 đồng / 1 tấn SP.

*Nhà*



### III. Đánh giá việc hoàn thành các chỉ tiêu SXKD năm 2019

TT	Chi tiêu	Thực hiện 2019	Thực hiện 2018	Tăng giảm so với cùng kỳ	% tăng giảm so với cùng kỳ
A	B	1	2	3	4 = 3/2
1	<u>Sản lượng sản xuất</u>				
1.1	<i>Phôi thép (Tấn)</i>	181.322	206.091	(24.769)	-12,02%
1.2	<i>Thép cán (Tấn)</i>	160.680	179.103	(18.423)	-10,29%
1.3	<i>Oxy</i>				
	- <i>Thổi lò (m3)</i>	3.759.932	4.486.560	(726.628)	-16,20%
	- <i>Nạp chai (chai)</i>	86.894	114.607	(27.713)	-24,18%
2	<u>Sản lượng tiêu thụ</u>				
2.1	<i>Phôi thép SX bán ngoài(Tấn)</i>	12.345	16.823	(4.478)	-26,62%
2.2	<i>Thép cán (Tấn)</i>	164.128	170.013	(5.886)	-3,46%
2.3	<i>Oxy</i>				
	- <i>Thổi lò (m3)</i>	3.759.932	4.486.560	(726.628)	-16,20%
	- <i>Nạp chai (chai)</i>	86.894	114.607	(27.713)	-24,18%

#### 1/ Về thực hiện so với kế hoạch (KH):

- Sản lượng SX phôi thép đạt 92,99% (TH 181.322 tấn / KH 195.000 tấn).
- Sản lượng SX thép cán đạt 89,27% (TH 160.680 tấn / KH 180.000 tấn).
- Sản lượng phôi thép SX bán ngoài đạt 129,95% (TH 12.345 tấn / KH 9.500 tấn).
- Sản lượng tiêu thụ thép cán đạt 91,18% (TH 164.128 tấn / KH 180.000 tấn).

#### 2/ Về thực hiện so với cùng kỳ:

- Sản lượng SX phôi thép năm 2019 so với cùng kỳ giảm 12,02%.
- Sản lượng SX thép cán năm 2019 so với cùng kỳ giảm 10,29%.
- Sản lượng phôi thép SX bán ngoài năm 2019 so với cùng kỳ giảm 26,62%.
- Sản lượng tiêu thụ thép cán năm 2019 so với cùng kỳ giảm 3,46%.

### C. KIẾN NGHỊ

1. Tăng cường công tác quản lý thu mua thép phế liệu theo lô, công tác đánh giá và phân loại chất lượng thép phế liệu.
2. Chủ động hơn trong công tác kiểm kê, không nhất thiết phải chờ đến 6 tháng hoặc cuối năm mới kiểm kê thực tế mà có thể tùy thuộc vào tình hình SXKD trong năm để kiểm kê có chọn lọc một số vật liệu chủ yếu, chiếm tỉ trọng lớn trong giá thành.

Báo cáo này đã được tất cả các thành viên trong Ban Kiểm soát nhất trí thông qua.

**TM.BAN KIỂM SOÁT**

Trưởng ban



**Nguyễn Phước Hải**

Số: 12 /TTr-HĐQT-VCA

Biên Hòa - Đồng Nai, ngày 15 tháng 04 năm 2020

**TỜ TRÌNH**  
**PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN, TRÍCH LẬP CÁC QUỸ NĂM 2019**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 26 tháng 11 năm 2014;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Thép VICASA-VNSTEEL;
- Căn cứ vào kết quả SXKD năm 2019 của Công ty cổ phần Thép VICASA-VNSTEEL.

Hội đồng Quản trị Công ty cổ phần Thép VICASA-VNSTEEL kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua tờ trình phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ năm 2019 như sau:

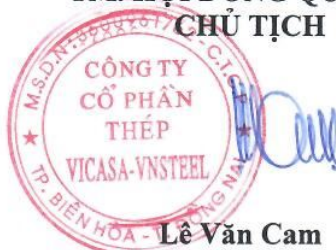
Stt	Chỉ tiêu	Số tiền (đồng)
1	Lợi nhuận năm 2018 chuyển qua năm 2019	<b>13.513.439.755</b>
2	Lợi nhuận sau thuế năm 2019	<b>25.293.897.481</b>
3	Lợi nhuận sau thuế lũy kế đến ngày 31/12/2019	<b>38.807.337.236</b>
4	Chia cổ tức: 15% vốn điều lệ	<b>22.780.983.000</b>
5	Trích lập quỹ Phúc lợi, Khen thưởng: 10% lợi nhuận	2.529.389.748
6	Thưởng HĐQT, BKS, BĐH, TKHĐQT	371.700.000
7	Lợi nhuận lũy kế còn lại chưa phân phối chuyển qua năm 2020	<b>13.125.264.488</b>

Đối với lợi nhuận lũy kế còn lại chưa phân phối: Đề nghị Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty xem xét, quyết định phân phối lợi nhuận tại thời điểm thích hợp.

Trên đây phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ năm 2019 của Công ty.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên xem xét và thông qua.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CHỦ TỊCH**



**Lê Văn Cam**



Số: 15 /TTr-HĐQT-VCA

Biên Hòa - Đồng Nai, ngày 15 tháng 04 năm 2020

## TỜ TRÌNH

### KẾ HOẠCH SẢN XUẤT - KINH DOANH – LỢI NHUẬN NĂM 2020

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 26 tháng 11 năm 2014;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Thép VICASA-VNSTEEL;
- Căn cứ vào dự báo tình hình kinh tế xã hội và nhu cầu thép xây dựng của thị trường;

Hội đồng Quản trị Công ty cổ phần Thép VICASA-VNSTEEL kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua kế hoạch sản xuất, kinh doanh và lợi nhuận năm 2020 như sau:

#### 1. Kế hoạch sản xuất:

- Sản xuất phôi thép: 195.000 tấn
- Sản xuất thép cán: 175.000 tấn

#### 2. Kế hoạch tiêu thụ sản phẩm chính:

- Tiêu thụ phôi thép: 15.200 tấn
- Tiêu thụ thép cán: 175.000 tấn

#### 3. Kế hoạch kết quả kinh doanh:

- Lợi nhuận trước thuế: 20,030 tỷ đồng

Hiện nay, tình hình dịch bệnh covid-19 bùng phát trong quý I.2020 đã ảnh hưởng nghiêm trọng đến SXKD của Công ty và đang diễn biến ngày càng phức tạp trên phạm vi toàn cầu. Do vậy, ĐHĐCĐ thường niên năm 2020 ủy quyền cho Hội đồng Quản trị Công ty CP Thép VICASA-VNSTEEL căn cứ diễn biến dịch bệnh để điều chỉnh các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất - kinh doanh - lợi nhuận sát với tình hình thực tế.

Trên đây là Kế hoạch sản xuất, kinh doanh và lợi nhuận năm 2020 của Công ty.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên xem xét và thông qua.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH



Lê Văn Cam

**TỜ TRÌNH**  
**KẾ HOẠCH PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN NĂM 2020**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 26 tháng 11 năm 2014;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Thép VICASA-VNSTEEL;
- Căn cứ vào kế hoạch SXKD năm 2020 của Công ty cổ phần Thép VICASA-VNSTEEL.

Hội đồng Quản trị Công ty cổ phần Thép VICASA-VNSTEEL kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua Kế hoạch phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ năm 2020 như sau:

Stt	Chi tiêu	Số tiền (đồng)
1	Lợi nhuận trước thuế năm 2020	20.030.000.000
2	Lợi nhuận sau thuế năm 2020 (Thuế TNDN 20%)	<b>16.024.000.000</b>
3	Lợi nhuận năm 2019 chuyển qua năm 2020	13.125.264.488
4	Chia cổ tức: 7% vốn điều lệ	<b>10.631.125.400</b>
5	Trích lập quỹ Phúc lợi, Khen thưởng: 10% lợi nhuận	1.602.400.000
6	Thưởng HĐQT, BKS, BDH, TKHĐQT	500.000.000
7	Lợi nhuận lũy kế còn lại chưa phân phối	<b>16.415.739.088</b>

Hiện nay, tình hình dịch bệnh covid-19 bùng phát trong quý I.2020 đã ảnh hưởng nghiêm trọng đến SXKD của Công ty và đang diễn biến ngày càng phức tạp trên phạm vi toàn cầu. Do vậy, ĐHĐCĐ thường niên năm 2020 ủy quyền cho Hội đồng Quản trị Công ty CP Thép VICASA-VNSTEEL căn cứ diễn biến dịch bệnh để điều chỉnh các chỉ tiêu kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2020 sát với tình hình thực tế.

Trên đây là Kế hoạch phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ năm 2020 của Công ty.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên xem xét và thông qua.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CHỦ TỊCH**



**Lê Văn Cam**





Số: 13 /TTr-HĐQT-VCA

Biên Hòa - Đồng Nai, ngày 14 tháng 04 năm 2020

## TỜ TRÌNH

Về việc: Lựa chọn Công ty Kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2020

**Kính gửi: ĐHĐCĐ Công ty cổ phần Thép VICASA - VNSTEEL**

**Căn cứ:**

- Luật Doanh nghiệp ngày 26 tháng 11 năm 2014;
- Luật Chứng khoán ngày 29 tháng 06 năm 2006;
- Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Thép VICASA - VNSTEEL.

Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Thép VICASA – VNSTEEL kính trình Đại hội đồng cổ đông Ủy quyền cho Hội đồng Quản trị Công ty lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính Công ty năm 2020 một trong số năm Công ty kiểm toán sau:

1. Công ty Deloitte;
2. Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC;
3. Công ty PricewaterhouseCoopers (PwC);
4. Công ty Ernst and Young (E&Y);
5. Công ty KPMG.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên xem xét và thông qua.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**

